

SỐ 1810

## NI YẾT-MA

*Sa-môn Hoài Tố chùa Thái Nguyên phía Tây soạn tập.*

### QUYỂN THƯỢNG VÀ LỜI TỰA

(Xuất xứ từ Luật Tứ Phần)

Thành rồng Lộc Uyển khai nguồn gốc giới luật. Linh thú núi tượng mở huyền tông giải thoát. Vì thế Tam thiên đại thiên được hưởng sự mát mẻ mà ra khỏi nhà lửa. Cõi trời cõi người đều nương thuyền giới vượt khỏi bến mê. Người xuất gia nhờ đó được thanh tịnh, người tại gia nhờ đây được an vui.

Về sau, có nỗi lo bị che lấp sự chân thật, vi tế, đa văn khúc chiết, làm vững chắc cái phao nổi ngọn từ sâu mầu ít thấy. Lúc ấy, có ngài Ẩm Quang Tú xuất hiện, dứt sạch sự tìm cầu lưỡng đối; hưng khởi việc ngài Ưu-ba-ly tụng luật, chấn chỉnh cương yếu suy đồi mờ tối, đước tuệ từ đây lại sáng, biển giới do đây mà thanh tịnh, luật giáo nhờ đó mà mở mang truyền bá sâu rộng, vốn khó được mà truyền bá khắp nơi. Yết-ma này tiếp nối làm hưng thịnh dòng Thánh, là khuôn phép giúp mở mang rộng lớn. Tông chỉ rườm rà nên quy về năm thiên, có nói rõ trong Luật Tứ Phần. Đây thật là vấn đề cốt yếu của Bồ-đề, cũng chính là bến bờ của Niết-bàn. Hoài Tố tôi với suy nghĩ bén nhạy, nhưng tuổi còn non trẻ; lại rất để ý đến yếu chỉ này; xem xét giáo nghĩa cao sâu, tìm tòi nghĩa lý, trải qua nhiều năm tháng, mong rằng không có những sai trái lớn lao mà thôi. Nhưng từ xưa các bậc tiên đức chấp vào sự hiểu biết khác nhau. Quy định tạng yết-ma, tổng cộng gồm bốn bản. Trong đó giống với tạng, không khác các điều mục. Sự khác nhau là mỗi bên chia ra các loại. Luật sư Nguyên đời Tùy, xác định chung hai bộ yết-ma,

tăng ni mỗi bộ khác nhau, hai quyển (tăng, ni) lưu hành (có chỗ chia pháp ni thành ba quyển). Lại có ngài Cầu-na-bạt-ma đời Tống, thu gọn bộ ni để lưu hành riêng, tập thành một quyển. Hoài Tố tôi đối với các bản soạn của các tác giả, đều nghiên cứu tất cả, xét lý cầu văn thì thấy quá nhiều sai trái, liền dùng sự học nông cạn của mình trình bày chung về pháp ni, chia thành ba quyển, làm thành một bộ. Ngõ hầu nhờ sự không thêm bớt, ứng hợp với thời cơ. Giấy viết thành văn, không dám xuyên tạc. Chỉ mong giới châu càng sáng, hợp với ánh sáng của mặt trời, mặt trăng. Kết cỏ thơm truyền khắp, lâu dài như trời đất. Mong người xem sau này biết được chí này.

## THIÊN THỨ NHẤT: PHƯƠNG TIỆN

### **Tăng nhóm hợp:**

Luật nói: Người đáng đến thì đến. Lại nói: Tăng có bốn loại: Tăng bốn vị, tăng năm vị, tăng mười vị và tăng hai mươi vị.

Tăng bốn vị: Trừ thọ đại giới, tự tứ, xả tội, còn tất cả yết-ma đều làm được.

Tăng năm vị: Trừ thọ đại giới ở chỗ tăng chúng đông, xả tội, còn tất cả yết-ma đều làm được.

Tăng mười vị: Trừ xả tội, còn tất cả yết-ma đều làm được.

Tăng hai mươi vị: tất cả yết-ma đều làm được, hướng chi hơn hai mươi vị.

Nếu trong bốn vị tăng thiếu một vị thì tác pháp yết-ma không thành, phi pháp, phi tỳ-ni.

### **Hòa hợp:**

Luật nói: cùng một yết-ma, hòa hợp nhóm họp một chỗ; người không đến dặn người có mặt. Người được ngăn không ngăn. Lại nói: Năm pháp nên hòa hợp; đúng pháp nên hòa hợp, hoặc im lặng chấp nhận, hoặc gợi dục, hoặc nghe từ người đáng tin, hoặc đến trước trong đó ngồi im lặng. Đó là năm việc nên hòa hợp.

Người chưa thọ đại giới đã ra chưa?

Luật nói: Không được ở trước người chưa thọ giới làm yết-ma thuyết giới. Lại nói: Cho phép trừ người chưa thọ đại giới, còn trước những người khác làm yết-ma thuyết giới. Lại nói: Có bốn hạng người được tính đủ số. Người được tính đủ số không được quyền ngăn, người được tính đủ số được quyền ngăn, người không được tính đủ số không

được quyền ngăn, người được tính đủ số được quyền ngăn.

Người được tính đủ số không được quyền ngăn: Là người bị làm yết-ma-quở trách, yết-ma tấn xuất, yết-ma y chỉ, yết-ma ngăn không cho đến nhà người tại gia.

Người không được tính đủ số được ngăn: là người muốn thọ đại giới.

Người không được tính đủ số cũng không được quyền ngăn: Vì Tỳ-kheo-ni làm yết-ma, Tỳ-kheo không được tính đủ số Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, hoặc người nói phạm biên tội (Ba-la-di) trong mười ba già nạn, người bị nêu tội, diệt tận, hoặc phải diệt tận, ở riêng, ở trong giới trường, có thần túc ở trên không, ẩn mất, lia thấy nghe, người đã bị làm yết-ma.

Người được tính đủ số được ngăn: Là các Tỳ-kheo-ni thanh tịnh cùng ở trong một giới, không dùng thần túc ở trên hư không, không ẩn mất, không lia chỗ thấy nghe, cho đến nói với người bên cạnh.

Các Tỳ-kheo-ni không đến có giới dục và thanh tịnh không?

Chỉ trừ yết-ma kiết giới không được giới dục. Về giới dục, nên nói giới dục và thanh tịnh. Nếu lúc tự tứ, nên nói giới dục tự tứ. Nếu có việc Phật, Pháp, Tăng, bị bệnh, nuôi bệnh thì cho phép giới dục.

Luật nói: Giới dục có năm thứ: Tôi giới dục (thanh tịnh) cho Đại tử. Tôi thuyết dục (thanh tịnh); Đại tử thuyết dục (thanh tịnh) dùm tôi; hoặc hiện ra thân tướng giới dục (thanh tịnh); nói đầy đủ giới dục (thanh tịnh). Nếu không hiện thân tướng, miệng không nói giới dục thì không thành giới dục. Nên giới dục cho người khác, người giữ dục đó, nhận rồi qua đời hoặc đến chỗ khác, hoặc thôi tu, hoặc vào chúng ngoại đạo, hoặc vào chúng khác, hoặc đến trong giới trường hoặc tướng sáng xuất hiện, hoặc người đó phạm trong mười ba già nạn, tự nói phạm Ba-la-di, bị nêu tội, diệt tận, phải diệt tận, dùng thần túc ở trên hư không, lia chỗ thấy nghe,..... thì không thành giới dục. Nên giới dục lại cho người khác, nếu đến giữa đường, hoặc đến trong tăng cũng giống như vậy.

Nếu rộng thuyết dục (thanh tịnh), nên đến chỗ người chuyển dục, oai nghi nghiêm chỉnh, nói như sau:

- Bạch Đại tử một lòng nghĩ, tôi là Tỳ-kheo-ni việc tăng như pháp tôi xin giới dục thanh tịnh.

Lúc ấy, Tỳ-kheo-ni nhận dục, có việc cần, không đến trong tăng, thì được phép chuyển dục cho người khác. Lúc chuyển dục cho người khác nên nói:

- Bạch Đại tử một lòng nghĩ, tôi là Tỳ-kheo-ni..... nhận dục thanh

tịnh của Tỳ-kheo ni..... Người kia và tôi việc tăng như pháp gởi dục thanh tịnh.

Tỳ-kheo-ni mang dục đến trong tăng, lúc nói, nếu nhớ tên, họ thì đối với tăng nêu tên thưa rằng:

- Bạch Đại tỳ tăng nghe, Tỳ-kheo-ni mỗ, Tỳ-kheo ni giáp việc tăng đúng như pháp gởi dục thanh tịnh.

(Nếu không thể nhớ tên họ chỉ thưa: “Có nhiều vị gởi dục thanh tịnh? nếu người nhận dục, hoặc ngủ quên, hoặc nhập định, hoặc quên, hoặc không cố ý làm như vậy, đó cũng thành gởi dục. Nếu cố ý không nói phạm đột-cát-la).

Nay tăng hòa hợp để làm gì?

Việc làm có ba: 1- Vì tình sự: Như nhận sự sám hối v.v...; 2- Vì phi tình sự: Như kiết các giới; 3- Vì tình phi tình sự: việc phân xử lìa y. Các việc làm này, nhờ tăng xét xử, nên phải đối trước chúng hỏi về việc làm ấy.

Yết-ma là gì? Yết-ma theo thể chỉ có ba, đó là: Đơn bạch, bạch nhị, bạch tứ.

Luật nói: Có bảy thứ yết-ma không nên làm.

1. Yết-ma phi pháp phi tỳ-ni.
2. Yết-ma phi pháp, riêng chúng.
3. Yết-ma phi pháp hòa hợp.
4. Yết-ma đúng pháp riêng chúng.
5. Yết-ma tương tự pháp, riêng chúng.
6. Yết-ma tương tự pháp, hòa hợp.
7. Yết-ma quả trách không dừng.

Nên làm yết-ma đúng pháp, đúng tỳ-ni. Bạch nhị yết-ma (539), như bạch pháp tác bạch, như pháp yết-ma làm yết-ma. Bạch tứ cũng vậy. đó là yết-ma như pháp như tỳ-ni. Sáu phương tiện này, tất cả các yết-ma phải có, chỉ trừ kiết giới không cho gởi dục thanh tịnh. Nếu thiếu thì yết-ma không thành.

## THIÊN THỨ HAI: KIẾT GIỚI

### ***Pháp kiết đại giới:***

Luật nói: Nên trải chỗ ngồi, đánh kiền-chùy, tất cả Tỳ-kheo nhóm hợp một chỗ, không cho nhận dục. Trong chúng tăng đó, Tỳ-kheo-ni cự trụ nên xướng tướng bốn phương của đại giới. Nếu phương Đông có núi nói núi, có hào nói hào, hoặc thành, hoặc ranh giới, hoặc vườn,

rừng, ao hồ, cây, đá, tường, hoặc đình miếu. Như tướng phương Đông, các phương khác cũng như vậy. nhưng chỗ kiết giới không được hai giới chồng lên nhau, nên chừa lại khoảng giữa; cũng không được kiết ở chỗ nước chảy xiết, trừ trường hợp có cầu, thuyền để qua. Pháp tướng, Tỳ-kheo-ni phải đứng dậy, lễ tăng, bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ni cưu trụ ..... (nếu không phải người cưu trụ tướng, mà là người biết rõ cương giới tướng, thì phải bỏ hai tiếng cưu trụ) vì tăng tướng tướng bốn phương của đại giới.

Bạch rồi nên tướng: Từ góc Đông nam..... thứ lớp tướng các phương khác, cho đến tướng ba lần xong. Trong chúng sai người có khả năng làm yết-ma, hoặc Thượng tọa, hoặc Thứ tọa, hoặc người tụng luật, hoặc người không tụng luật, nên bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo-ni ở trụ xứ này, tướng tướng bốn phương của đại giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng. Nay tăng ở trong tướng bốn phương này kiết đại giới, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, tác bạch như thế.

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo-ni ở trụ xứ này, tướng tướng bốn phương của đại giới. Nay tăng ở trong tướng bốn phương này kiết đại giới, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới. Các Đại tỳ nào bằng lòng, tăng ở trong tướng bốn phương kiết đại giới, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng ở trong bốn phương, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

### ***Pháp giải đại giới:***

Các Tỳ-kheo-ni có khi muốn rộng, muốn hẹp. Phật cho phép giải giới trước rồi muốn kiết giới rộng, hẹp tùy ý. Nên bạch nhị yết-ma để giải. Tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, nay Tỳ-kheo-ni ở trụ xứ này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng giải giới, tác bạch như thế.

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ni ở trụ xứ này, đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới, nay xin giải giới. Đại tỳ nào bằng lòng, tăng đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng cho đồng một trụ xứ, đồng một thuyết giới rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp kiết giới đồng thuyết giới, đồng lợi dưỡng:***

Nếu hai trụ xứ thuyết giới riêng, lợi dưỡng riêng, các Tỳ-kheo-ni muốn kiết giới đồng thuyết giới, đồng lợi dưỡng. Phật cho phép mỗi trụ xứ tự giải giới của mình, sau đó bạch nhị yết-ma để kiết giới. Nên trải chỗ ngồi v.v.... như trước, tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, như giới tướng đã nêu, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, nay tăng ở trong chỗ này, chỗ kia kiết giới đồng thuyết giới, đồng lợi dưỡng, tác bạch như thế.

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, như giới tướng đã nêu. Nay tăng ở chỗ này, chỗ kia kiết giới đồng thuyết giới, đồng lợi dưỡng. Các Đại tỷ nào bằng lòng, tăng ở chỗ này, chỗ kia kiết giới đồng thuyết giới đồng lợi dưỡng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng ở chỗ này chỗ kia kiết giới đồng thuyết giới, đồng lợi dưỡng rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp kiết giới đồng thuyết giới, lợi dưỡng riêng:***

Nếu hai trụ xứ, thuyết giới riêng, lợi dưỡng riêng, muốn được đồng một thuyết giới, lợi dưỡng riêng thì trước mỗi trụ xứ tự giải giới của mình, sau đó kiết giới. Pháp kiết giới giống như trước, chỉ đổi một câu: Đồng một thuyết giới, lợi dưỡng riêng, tác bạch như vậy.

***Pháp kiết giới thuyết giới riêng, đồng một lợi dưỡng:***

Nếu hai trụ xứ, thuyết giới riêng, lợi dưỡng riêng, các Tỳ-kheo-ni muốn được thuyết giới riêng, lợi dưỡng chung, vì muốn giữ gìn trụ xứ. Phật cho phép bạch nhị để kiết giới. Nên bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, nay tăng ở trong trụ xứ này, trụ xứ kia kiết giới thuyết giới riêng, lợi dưỡng chung, vì muốn giữ gìn trụ xứ, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nay tăng trụ xứ này, trụ xứ kia kiết giới thuyết giới riêng, lợi dưỡng chung, vì giữ gìn trụ xứ. Các Đại tỷ nào bằng lòng, tăng ở trụ xứ này, trụ xứ kia kiết giới thuyết giới riêng, lợi dưỡng chung, vì giữ gìn trụ xứ thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng ở trong trụ xứ này, trụ xứ kia kiết giới thuyết

giới riêng, lợi dưỡng chung, vì giữ gìn trụ xứ rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

Pháp này và pháp trước, luật không có pháp giải. Nếu muốn giải thì y theo văn kiết nhưng ngược lại. Tướng giải ngược lại với kiết, nên biết.

***Pháp kiết giới trường:***

Nếu có việc yết-ma chỉ cần bốn vị, hoặc năm vị, mười vị, hai mươi vị mà đại chúng phải nhóm họp mỗi một. Phật cho phép kiết giới trường. Nêu giới tướng bốn phương của tiểu giới, hoặc đóng nọc, hoặc dùng đá, hoặc bờ nêu làm giới hạn. Trong đó, kiết: đặt ba lớp tướng nêu, một lớp trong cùng là tướng ngoài của giới. Một lớp khoảng giữa là tướng trong của đại giới. Tướng này và tướng giới trường không được nhập vào nhau và bằng nhau, nên chừa trống khoảng giữa. Một lớp ngoài cùng là tướng ngoài của Đại giới. Trước tướng kiết tướng của giới trường. Pháp tướng như trên, nên bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo-ni ở trụ xứ này tướng tướng bốn phương của Tiểu giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, nay tăng ở trong tướng bốn phương của Tiểu giới này kiết làm giới trường, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo-ni ở trụ xứ này tướng tướng bốn phương của Tiểu giới. Nay tăng ở trong tướng bốn phương của Tiểu giới này kiết làm giới trường. Các Đại tỷ nào bằng lòng, tăng ở trong tướng bốn phương của tiểu giới này kiết làm giới trường thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng, ở trong tướng bốn phương của tiểu giới này kết làm giới trường rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

Kế là tướng trong và ngoài của đại giới. pháp tướng và kiết như trên.

***Pháp giải giới trường:***

Văn lược không có pháp giải. Nếu muốn giải nên nói ngược lại với văn kiết.

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, giới trường của Tỳ-kheo-ni trụ xứ này. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng giải giới trường, tác bạch như thế.

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, giới trường của Tỳ-kheo ni trụ

xứ này. Nay tăng ở đây giải giới trường này. Các Đại tử nào bằng lòng, tăng ở đây giải giới trường thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng, ở đây giải giới trường rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp có nạn kiết tiểu giới thọ giới:***

Nếu có người muốn thọ giới thì đến ngoài giới, có Tỳ-kheo-ni đến ngăn. Phật dạy: Nếu có người không đồng ý chưa ra khỏi giới, thì cho phép ở ngoài giới nhanh chóng nhóm họp một chỗ kiết tiểu giới, nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, tăng nhóm họp một chỗ kiết tiểu giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho kiết tiểu giới, tác bạch như thế.

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nay ở đây tăng nhóm họp một chỗ kiết tiểu giới. Đại tử nào bằng lòng, tăng nhóm họp một chỗ kiết tiểu giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng kiết tiểu giới rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp giải có nạn kiết tiểu giới thọ giới:***

Các Tỳ-kheo-ni kia không được giải giới mà đi, nên tác bạch để giải như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nay chúng tăng nhóm họp giải giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho giải giới, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nay chúng tăng nhóm họp giải giới. Đại tử nào bằng lòng, tăng nhóm họp một chỗ giải giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng giải giới rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp có nạn kiết tiểu giới thuyết giới:***

Luật nói: Nếu ngày bố tát, đang đi ở chỗ hoang vắng không có làng xóm. Chúng tăng nên hòa hợp một chỗ cùng thuyết giới. Nếu tăng không được hòa hợp, các Tỳ-kheo ni cùng thầy nên dừng lại bên đường nhóm họp một chỗ kiết tiểu giới để thuyết giới. Nên tác bạch để kiết như sau:



- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nay có (bao nhiêu) Tỳ-kheo-ni nhóm họp, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho kiết tiểu giới thuyết giới, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nay có (bao nhiêu) Tỳ-kheo ni nhóm họp. Đại tử nào bằng lòng cho (bao nhiêu) Tỳ-kheo-ni nhóm họp một chỗ kiết tiểu giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng cho (bao nhiêu) Tỳ-kheo ni nhóm họp một chỗ kiết tiểu giới rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp giải có nạn kiết tiểu giới thuyết giới:***

Các Tỳ-kheo-ni không được chẳng giải giới mà đi, nên tác bạch để giải như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nay có (bao nhiêu) Tỳ-kheo-ni nhóm họp một chỗ. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho giải giới này, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nay có (bao nhiêu) Tỳ-kheo-ni nhóm họp giải tiểu giới ở chỗ này. Đại tử nào bằng lòng, cho tăng giải tiểu giới ở chỗ này thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng giải tiểu giới ở chỗ này rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp có nạn kiết tiểu giới tự tứ:***

Nếu có rất đông Tỳ-kheo-ni, vào ngày tự tứ ở tại chỗ chẳng phải làng xóm, chưa kiết giới, đi giữa đường, nếu hòa hợp tự tứ thì tốt. Nếu không hòa hợp, thì tùy theo các Tỳ-kheo-ni đồng thấy, v.v... dời đến chỗ khác kiết tiểu giới để tự tứ, nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, các Tỳ-kheo-ni này chỗ ngồi đã nhóm họp đầy đủ, chỗ ngồi của Tỳ-kheo-ni như vậy. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng ở chỗ này kiết tiểu giới, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo-ni đã nhóm họp đầy đủ, tăng ở đây kiết tiểu giới. Đại tử nào bằng lòng cho Tỳ-kheo-ni đã nhóm họp đầy đủ, tăng ở chỗ này kiết tiểu giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng, cho các Tỳ-kheo-ni nhóm họp đầy đủ kiết tiểu giới rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

**Pháp giải có nạn kết tiểu giới tự tứ:**

Các Tỳ-kheo-ni phải xả giới rồi đi, nên bạch xả như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, các Tỳ-kheo-ni này đã nhóm họp đầy đủ. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng ở chỗ này giải tiểu giới, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, các Tỳ-kheo-ni này đã nhóm họp đầy đủ. Nay tăng giải tiểu giới ở chỗ này. Đại tỳ nào bằng lòng tăng vì các Tỳ-kheo-ni nhóm họp đầy đủ giải tiểu giới thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng cho các Tỳ-kheo-ni nhóm họp đầy đủ giải tiểu giới rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

**Pháp kết giới không mất y:**

Nếu có Tỳ-kheo ni, ý muốn yên tĩnh tự nghĩ: “Không được ngủ lìa y”. Phạt cho phép kết giới không mất y, bạch nhị yết-ma để tiến hành, nên bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng trụ xứ đồng thuyết giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho kết giới không mất y, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng trụ xứ đồng thuyết giới. Nay Tăng kết giới không mất y. Đại tỳ nào bằng lòng cho tăng ở chỗ này đồng trụ xứ đồng thuyết giới, kết giới không mất y thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng, cho chỗ này đồng trụ xứ đồng thuyết giới, kết giới không mất y rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

(Nếu trong giới có làng xóm nên kết trừu thôn xóm và ranh giới ngoài thôn xóm. Pháp kết như trên, chỉ thêm một câu: Trừu thôn và ranh giới ngoài thôn).

**Pháp giải giới không mất y:**

Văn lược không có pháp giải, nên giải bằng cách bạch ngược lại pháp kết, bạch rằng:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng trụ xứ đồng thuyết giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng giải giới không mất y tác bạch như thế.

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, chỗ này đồng trụ xứ đồng thuyết giới. Nay Tăng giải giới không mất y. Đại tỳ nào bằng lòng, tăng ở chỗ

này đồng trụ xứ đồng thuyết giới, giải giới không mất y thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng, ở chỗ này đồng trụ xứ đồng thuyết giới, giải giới không mất y rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

(Có thôn xóm thì pháp giải ngược lại, cũng giống như ở đây).

***Pháp kiết tịnh địa:***

Nếu trong tăng-già-lam không có chỗ để thức ăn, Phật cho phép bạch hai lần yết-ma kiết tịnh địa. Nên xướng phòng, hoặc kho, hoặc phòng sưởi, chỗ kinh hành. Một Tỳ-kheo ni đứng dậy, oai nghi nghiêm chỉnh ở trong tăng xướng việc này, chỗ các cây trái kiết làm tịnh địa, nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng kiết chỗ này..... làm tịnh địa, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nay tăng kiết chỗ này làm tịnh địa, đại tỷ nào bằng lòng, tăng kiết chỗ này làm tịnh địa thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng kiết chỗ này làm tịnh địa rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

Luật nói: có bốn loại tịnh địa: 1- Đàn-việt hoặc người phụ trách xây dựng, khi xây dựng chùa, chia phòng, nói như vậy: “Chỗ này làm tịnh địa cho tăng”; 2- Có người xây dựng chùa cho tăng nhưng chưa cúng dường cho tăng; 3- Hoặc phân nửa có rào ngăn, hoặc phần nhiều không có rào ngăn, hoặc hoàn toàn không có tường vách, hoặc hào cũng như vậy; 4- Tăng bạch hai lần yết-ma để kiết.

***Pháp giải tịnh địa:***

Vấn lược không có phép giải, nên giải bằng cách bạch ngược lại pháp kiết, bạch rằng:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng nay giải tịnh địa chỗ ấy, tác bạch như thế.

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nay tăng giải tịnh địa chỗ ấy, đại tỷ nào bằng lòng, tăng giải tịnh địa chỗ ấy thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng giải tịnh địa (ở) chỗ ấy rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

## THIÊN THỨ BA: THỌ GIỚI

**Pháp trao tám pháp không vượt qua:**

Theo luật, bảy giờ bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề và năm trăm người cô gái dòng họ Xá-di cùng đến chỗ Phật, lễ dưới chân Phật, bạch rằng:

- Lành thay! Bạch Đức Thế Tôn! Xin Ngài cho phép người nữ vào Phật pháp xuất gia học đạo.

Phật đáp:

- Thôi đi! Cù-đàm-di, người chớ nói như vậy, ta không muốn cho người nữ xuất gia học đạo. Vì sao? Nay Cù-đàm-di, vì nếu người nữ vào Phật pháp xuất gia học đạo, sẽ làm cho Phật pháp không trụ thế lâu dài. Lúc đó, bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề và năm trăm người nữ dòng họ Xá-di tự cạo tóc, mặc cà-sa, đến đứng ngoài cửa tinh xá Kỳ-hoàn. Họ băng rừng lội suối đến đây, mình lấm đầy bụi, gót chân rướm máu, nước mắt đầm đìa. Lúc ấy, ngài A-nan thấy vậy, đến hết lòng thăm hỏi. Biết được nguyên do, Ngài đến chỗ Phật cầu xin Phật giúp họ. Phật cho phép nữ giới xuất gia, nhưng phải chấp nhận tám pháp không được trái vượt. Nếu nữ giới thực hành được thì cho xuất gia thọ giới. Phật bảo:

- Nay A-nan! Nay đặt ra tám pháp suốt đời không thể vượt qua cho người nữ, nếu ai thực hành được tức là thọ giới.

\* Tám pháp ấy là:

1. Tuy Tỳ-kheo-ni trăm tuổi, nhưng thấy Tỳ-kheo mới thọ giới cũng phải đứng dậy, đón rước, lễ bái, trải chỗ ngồi sạch sẽ, thỉnh Tỳ-kheo an tọa. Pháp này nên tôn trọng cung kính khen ngợi, suốt đời không được trái vượt.

2. Tỳ-kheo-ni không nên mắng nhiếc, quở trách Tỳ-kheo, không nên hủy báng nói Tỳ-kheo phá giới, phá kiến, phá oai nghi. Pháp này vậy nên tôn trọng, v.v... (như trên).

3. Tỳ-kheo-ni không được nêu tội Tỳ-kheo, không được làm ức niệm, làm tự ngôn, không được ngăn họ tìm tội, ngăn thuyết giới, tự tứ. Pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên).

4. Tỳ-kheo-ni không được quở trách Tỳ-kheo, nhưng Tỳ-kheo được quở trách Tỳ-kheo-ni. Pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên).

5. Thọ học giới Thức-xoa-ma-na rồi, đến Tỳ-kheo tăng xin thọ đại giới. Pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên).

6. Tỳ-kheo-ni phạm tội tăng tàn, phải đến trước hai bộ tăng thực hành Ma-na-đỏa. Pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên).

7. Tỳ-kheo-ni không được an cư ở chỗ không có Tỳ-kheo. Pháp

này nên tôn trọng, v.v... (như trên).

8. Tỳ-kheo-ni tăng hạ an cư xong, phải đến chỗ Tỳ-kheo cầu ba việc tự tứ: thấy, nghe, nghi. Pháp này nên tôn trọng, v.v... (như trên).

Này A-nan! Nay ta nói tám pháp không thể trái vượt như thế. Nếu người nữ nào thực hành được, tức là thọ giới. Thí như người ở bên sông lớn, bắc cầu để qua sông. Cũng thế, này A-nan! Nay ta vì người nữ nói tám pháp không được trái vượt. Nếu người nữ nào thực hành được, tức là thọ giới.

Ngài A-nan nghe Phật dạy rồi, liền đến chỗ bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề nói rằng:

- Người nữ được vào Phật pháp xuất gia học đạo thọ đại giới. Đức Thế tôn vì người nữ đặt ra tám pháp không được trái vượt. Nếu người nữ nào thực hành được, tức là thọ giới. Ngài A-nan nói tám pháp như trên cho họ nghe. Bà Ma-ha-ba-xà-ba-đề nói:

- Nếu Đức Phật vì người nữ nói tám không được trái vượt này, tôi và năm trăm người nữ dòng họ Xá-di xin đánh lễ thọ nhận.

Ngài A-nan trở lại bạch Phật, Phật dạy:

- Này A-nan! Như vậy, Di mẫu Ma-ha-ba-xà-ba-đề và năm trăm người nữ được thọ giới.

Đức Phật lại bảo ngài A-nan:

- Nếu người nữ không vào trong Phật pháp xuất gia thì Phật pháp sẽ được tồn tại trong năm trăm năm.

Ngài A-nan nghe Đức Phật nói như vậy, trong lòng vô cùng buồn bã, cảm thấy hối hận, lo buồn, nước mắt chảy đầm đìa; liền đến lễ dưới chân Phật, nhiễu quanh rồi đi.

### ***Pháp Thiện lai thọ giới:***

Theo luật: Bấy giờ, người nghe pháp, ngay tại chỗ ngồi, các bụi nhơ dứt sạch, được mắt pháp thanh tịnh. Người đó thấy pháp, đắc pháp, thành tựu các pháp, đã đắc quả; đến trước Phật, bạch rằng:

- Nay con muốn trong pháp Như lai, xuất gia tu phạm hạnh.

Đức Phật dạy:

- Đến đây Tỳ-kheo-ni! Ở trong pháp ta, tự được an vui tu hành phạm hạnh, nhỏ sạch gốc khổ.

Đức Phật nói lời đó xong, người kia tóc tự nhiên rơi xuống, ca-sa mặc vào thân, bình bát trên tay, gọi là xuất gia thọ giới cụ túc.

### ***Pháp yết-ma truyền giới và độ người:***

Luật nói: Đức Phật chế giới, tuy cho độ người, nhưng các vị ngu si độ người mà không biết dạy dỗ. Vì không biết dạy dỗ nên đệ tử các vị ấy không có oai nghi, khát thực không đúng như pháp, chỗ nào cũng thọ thức ăn bất tịnh, hoặc thức ăn trong bát bất tịnh; trong bữa ăn sáng, ăn trưa lớn tiếng gọi nhau, như pháp nhóm họp của Bà-la-môn.

(541) Đức Phật dạy: Từ nay về sau cho phép tăng bạch hai lần yết-ma cho pháp độ người truyền giới cụ túc. Người kia đến trước tăng, oai nghi đầy đủ, tác bạch xin như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ni..... kính mong chúng tăng cho độ người truyền giới cụ túc, xin tăng cho phép, tôi là Tỳ-kheo ni..... độ người thọ giới cụ túc (nói ba lần). Tăng phải quan sát người này, nếu họ là người không có khả năng dạy dỗ, không thể cho đệ tử hai năm học giới và hai pháp nhiếp thủ, thì tăng nên nói: “Cô hãy thôi đi! Chớ độ người”. Nếu họ là người có trí tuệ, có khả năng dạy dỗ, cho hai năm học giới và hai pháp nhiếp thủ, nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ni..... này, nay đến trước tăng xin độ người truyền giới cụ túc. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, nay tăng cho Tỳ-kheo ni..... độ người truyền giới cụ túc, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ni..... này, nay ở trước tăng xin độ người truyền giới cụ túc, nay tăng cho Tỳ-kheo-ni..... độ người truyền giới cụ túc, đại tỷ nào bằng lòng, tăng cho Tỳ-kheo ni..... độ người truyền giới cụ túc thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo ni..... độ người truyền giới cụ túc rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

(Pháp y chỉ A-xà-lê cũng giống như ở đây).

#### ***Pháp độ Sa-di ni và hình đồng Sa-di ni:***

Luật nói: Nếu người nào muốn vào chùa Tỳ-kheo ni xuất gia, Tỳ-kheo-ni nên bạch với tăng, hoặc dùng lời khiến cho tăng biết, nên bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, người này muốn xuất gia với Tỳ-kheo ni....., nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng cho phép xuất gia cho ....., tác bạch như thế. Tác bạch rồi, sau đó mới cạo tóc.

#### ***Pháp độ Sa-di ni và pháp đồng thỉnh Hòa-thượng-ni:***

Nếu người nào muốn đến chùa Tỳ-kheo-ni xuất gia, trước hết phải

thỉnh Hòa-thượng-ni, oai nghi đầy đủ, tác bạch thỉnh như sau:

- Bạch Đại đức ni một lòng nghĩ, con tên là, nay cầu Đại đức ni làm Hòa-thượng truyền mười giới. Xin Đại đức ni vì con làm Hòa-thượng truyền mười giới, con nương theo Đại đức ni được thọ giới Sa-di-ni, xin thương xót con (nói ba lần), Tỳ-kheo ni nên đáp: “Được”.

***Pháp thỉnh A-xà-lê:***

Người kia phải oai nghi đầy đủ, tác bạch xin như sau:

- Bạch Đại tử một lòng nghĩ, con tên là....., nay cầu Đại đức ni làm A-xà-lê truyền mười giới. Xin Đại đức ni làm A-xà-lê truyền mười giới cho con, con nương theo Đại đức ni được thọ giới Sa-di ni. Xin thương xót con (nói ba lần), Tỳ-kheo ni nên đáp: “Được”.

***Pháp bạch tăng:***

Nếu tăng không hòa hợp, thì phải đến nói cho tất cả tăng biết. Nếu hòa hợp, tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, người này theo xin xuất gia với Tỳ-kheo ni..... Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho người này xuất gia, tác bạch như thế.

***Pháp thọ giới:***

Dạy người đó đắp ca-sa, oai nghi đầy đủ, thưa như sau:

- Con tên là..... quy y Phật, Pháp, Tăng. Nay Con theo Phật xuất gia, Hòa-thượng-ni....., Như lai Chánh Đẳng Chánh Giác là Thế tôn của con (nói ba lần).

- Con tên là..... quy y Phật, Pháp, Tăng rồi. Nay Con theo Phật xuất gia rồi, Hòa-thượng ni....., Như lai Chánh Đẳng Chánh Giác là Thế tôn của con (nói ba lần).

Hòa-thượng-ni truyền mười giới tương, nói rằng:

- Suốt đời không được sát sinh là giới của Sa-di ni, cô có giữ được không?

Người kia đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được trộm cắp là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Người kia đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được dâm dục là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được nói dối là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được uống rượu là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được đeo vòng hoa, xoa dầu thơm vào thân là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được ca múa, hát xướng và đi xem nghe là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được ngồi nằm giường cao rộng lớn là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được ăn phi thời là giới của Sa-di-ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

- Suốt đời không được cầm giữ vàng, bạc, của báu, là giới của Sa-di ni, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật giữ được.

Cô đã thọ giới rồi, nên cúng dường Tam bảo, siêng năng tu ba nghiệp, ngồi thiền, tụng kinh, siêng làm việc chúng.

Trao mười giới rồi, dạy tụng mười số: 1- Tất cả chúng sinh đều nhờ ăn uống mà sống còn; 2- Danh sắc; 3- Ba thọ; 4- Bốn Thánh đế; 5- Năm ấm; 6- Sáu nhập; 7- Bảy phần giác; 8- Tám Thánh đạo; 9- Chín chỗ chúng sinh ở; 10- Mười tất cả nhập.

### ***Pháp độ ngoại đạo:***

Nếu có ngoại đạo muốn xin xuất gia, tặng cho ở chung bốn tháng, nên bạch hai lần yết-ma để cho. Trước cạo tóc rồi cho mặc ca-sa, cho đến dạy chấp tay, bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, con là ngoại đạo..... quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. Con ở trong Phật pháp xin xuất gia học đạo. Đức Như lai là bậc chí chân Đẳng Chánh Giác của con (nói ba lần).

- Con là ngoại đạo..... quy y Phật, Pháp, Tăng rồi, theo Như Lai xuất gia học đạo. Như lai là bậc Chí Chân Đẳng Chánh Giác của con (nói ba lần), kể là trao cho giới tướng và pháp, giống như trên.



***Pháp cho ở chung bốn tháng:***

Tiếp theo dạy họ bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ ni tăng xin lắng nghe, con là ngoại đạo..... đến trước tăng xin ở chung bốn tháng, xin tăng thương xót con cho bốn tháng ở chung (nói ba lần), rồi dẫn đến đứng chỗ mắt thấy tai không nghe, tăng nên tác pháp như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, ngoại đạo..... kia, nay đến trước tăng xin ở chung bốn tháng. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho ngoại đạo..... kia ở chung bốn tháng, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, ngoại đạo..... kia, nay đến trước tăng xin ở chung bốn tháng. Nay tăng cho ngoại đạo..... kia ở chung bốn tháng. Đại tỳ nào bằng lòng tăng cho ngoại đạo..... kia ở chung bốn tháng thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng cho ngoại đạo..... kia ở chung bốn tháng rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

Người kia thực hành ở chung xong, khiến cho các Tỳ-kheo-ni vui vẻ, sau đó nên ở trước tăng thọ giới cụ túc. Thế nào là ngoại đạo không thể làm cho các Tỳ-kheo-ni vui vẻ? Đó là Ngoại đạo kia cố chấp, chấp chặt pháp ngoại đạo, gần gũi người tại gia, không gần gũi Tỳ-kheo-ni, lại gần gũi ngoại đạo; không thuận theo Tỳ-kheo-ni, lại tụng tập những thứ khác. Hoặc ngoại đạo nghe người nói những việc xấu của ngoại đạo, liền nổi tức giận, hoặc nghe người hủy báng thầy của họ cũng tức giận. Nếu có ngoại đạo khác đến khen ngợi các việc tốt của ngoại đạo, họ rất vui mừng, hoặc có thầy ngoại đạo đến, nghe khen ngợi việc của ngoại đạo cũng rất vui mừng. Nếu nghe nói việc phi pháp của Phật, Pháp, Tăng họ cũng rất vui mừng. Đó gọi là ngoại đạo không thể làm cho các Tỳ-kheo-ni vui vẻ. Thế nào là ngoại đạo làm cho các Tỳ-kheo-ni vui vẻ? Đó là làm ngược lại các điều trên, gọi là ngoại đạo ở chung tâm ý hòa thuận, khiến các Tỳ-kheo-ni vui vẻ.

***Pháp cho hai năm học giới:***

Luật nói: Cho phép đồng nữ mười tám tuổi, hai năm học giới, đủ hai mươi tuổi cho thọ đại giới. Nếu người mười tuổi đã từng lấy chồng, cho hai năm học giới, đủ mười hai tuổi cho thọ đại giới. Như vậy nên cho hai năm học giới, Sa-di ni nên đến trước tăng, oai nghi đầy đủ, tác bạch xin như sau:

- Bạch Đại đức ni tăng xin lắng nghe, con là Sa-di-ni..... nay đến trước tăng xin hai năm học giới và Hòa-thượng-ni..... Xin tăng cho con

hai năm học giới, xin thương xót con! (nói ba lần), Tỳ-kheo-ni nên dắt Sa-di ni đến chỗ tại không nghe mà mắt thấy. Trong chúng người thực hành pháp nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, Sa-di ni..... kia, nay đến trước tăng xin hai năm học giới và Hòa-thượng-ni..... nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho Sa-di ni hai năm học giới với Hòa-thượng-ni..... tác bạch như thế.

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, Sa-di ni..... kia, nay đến trước tăng xin hai năm học giới với Hòa-thượng-ni..... Đại tỳ nào bằng lòng, tăng cho Sa-di ni..... kia hai năm học giới với Hòa-thượng-ni thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên (nói ba lần).

Tăng đã bằng lòng cho Sa-di-ni..... hai năm học giới với Hòa-thượng-ni..... rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Trao sáu pháp tướng:***

Hòa-thượng-ni nên bảo Sa-di ni rằng:

- Sa-di-ni..... hãy lắng nghe, Như lai Chánh Đẳng Chánh Giác nói sáu pháp:

- Không được phạm vào hạnh bất tịnh, thực hành dâm dục. Nếu Thức-xoa-ma-na hành dâm dục, thì chẳng phải Thức-xoa-ma-na, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Thức-xoa-ma-na cùng người nam có tâm nhiệm ô hai thân xúc chạm thì phải thọ giới lại. Giới này suốt đời không được phạm, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được trộm cắp dù cho cọng cỏ. Nếu Thức-xoa-ma-na trộm của người năm tiền hoặc hơn năm tiền, hoặc tự lấy, hoặc xúi bảo người lấy, hoặc tự chặt, dạy người chặt, hoặc đốt, hoặc chôn, hoặc hoại mâu sắc, thì chẳng phải Thức-xoa-ma-na, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Nếu Thức-xoa-ma-na lấy dưới năm (542) tiền phạm giới, phải thọ giới lại. Giới này suốt đời không được phạm, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được cố ý cắt đứt mạng sống chúng sinh, dù cho một con kiến. Nếu Thức-xoa-ma-na cố tự tay cắt đứt mạng sống của người, cầm dao đưa cho người, bảo chết, khuyến khích chết, khen ngợi chết, hoặc cho người uống thuốc độc, hoặc làm hư thai người, yếm bùa chú thuật, tự làm hoặc bảo người làm, thì chẳng phải Thức-xoa-ma-na, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Nếu Thức-xoa-ma-na cắt đứt mạng sống súc

sinh không thể biến hóa thì phạm giới, phải thọ giới lại. Giới này suốt đời không được phạm, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được nói dối, dù cho chỉ nói chơi. Nếu Thức-xoa-ma-na không chân thật, không có gì mà tự xưng được pháp hơn người; được thiên, được giải thoát, được định, được chánh thọ, được Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán; Trời, rồng, quỷ thần đến cúng dường. Đó chẳng phải Thức-xoa-ma-na, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Nếu Thức-xoa-ma-na ở trong chúng cố nói dối thì phạm giới, phải thọ giới lại. Giới này suốt đời không được phạm, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được ăn phi thời. Nếu Thức-xoa-ma-na ăn phi thời thì phạm giới, phải thọ giới lại. Giới này suốt đời không được phạm, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được uống rượu. Nếu Thức-xoa-ma-na uống rượu thì phạm giới, phải thọ giới lại. Giới này suốt đời không được phạm, cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

Thức-xoa-ma-na-ni đối với tất cả giới của Tỳ-kheo-ni đều phải học, chỉ trừ vì Tỳ-kheo-ni quá thực. Kế là y theo luật Thập tụng kiết lời khuyên rằng:

- Nay cô..... hãy lắng nghe, tăng đã cho cô học pháp. Thức-xoa-ma-na-ni thọ trì sáu pháp gọi là Thức-xoa-ma-na ni. Cô được Hòa-thượng-ni đầy đủ, A-xa-lê ni đầy đủ, Tỳ-kheo ni tăng đầy đủ, hành xứ đầy đủ, cõi nước đầy đủ; được nguyện vua Chuyển luân. nay cô đã đầy đủ, nên cúng dường Tam bảo (Phật bảo, Pháp bảo, Tăng bảo), Hòa-thượng-ni, A-xa-lê ni, cung kính các bậc Thượng tọa, Trung tòa, Hạ tòa. Nên siêng năng học ba học (giới, định, tuệ), nên tu ba môn giải thoát (không, vô tướng, vô tác). Nên siêng tu ba nghiệp, ngôi thiên, tụng kinh, giáo hóa người khác, làm các việc phước. Đó là các pháp mở cửa Niết-bàn, đặc quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Như hoa sen mọc trong nước, mỗi ngày thêm lớn và nở hoa. Các cô cũng giống như vậy, sẽ thêm lớn đạo pháp, sau này sẽ được thọ giới cụ túc.

Kế là nói tụng rằng:

*Trong pháp Thích Sư tử  
Đã được giới khó được  
Pháp quý hiếm khó được.*

*Được rồi chớ để mất  
Cúi đầu lễ chư tăng  
Nhiều phải vui vẻ đi.*

***Pháp thỉnh Hòa-thượng-ni truyền đại giới:***

Người muốn thọ giới nên đầy đủ oai nghi, tác bạch như sau:

- Bạch Đại đức ni một lòng nhớ nghĩ, con tên là..... nay xin Đại đức ni vì con làm Hòa-thượng, xin Đại đức ni vì con làm Hòa-thượng, con nương theo Đại đức ni được thọ đại giới (nói ba lần).

Đại đức ni đáp: “Được”.

***Pháp thỉnh giáo thọ sư (thầy Giáo thọ):***

Người thọ giới đầy đủ oai nghi, tác bạch thỉnh như sau:

- Bạch Đại đức ni một lòng nhớ nghĩ, con tên là ..... cầu Đại đức ni làm giáo thọ A-xa-lê. Xin Đại đức ni vì con làm Giáo thọ A-xa-lê. Con nương theo Đại đức ni được thọ đại giới (nói ba lần).

Đại đức ni đáp: Được.

***Pháp sắp xếp nơi chốn cho người thọ giới:***

Nên sắp xếp ở chỗ mắt thấy tai không nghe. Nếu người thọ giới ấy ở trên hư không, hoặc ẩn mắt, hoặc lìa chỗ thấy nghe, hoặc ở ngoài cương giới, không gọi là thọ cụ túc. Hòa-thượng ni và Tỳ-kheo ni được tính đủ số cũng vậy.

***Pháp sai thầy giáo thọ:***

Trong đây, giới sư hỏi rằng:

- Trong chúng vị nào có khả năng kia làm thầy giáo thọ? Nếu có người làm được thì nên đáp: Tôi làm được.

Đáp xong rồi, giới sư nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, người..... kia theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho Tỳ-kheo ni..... làm thầy giáo thọ, tác bạch như thế.

***Pháp đến chỗ kia hỏi già nạn:***

Vị thầy giáo thọ đến chỗ người thọ giới hỏi:

- Chiếc y An-đà-hội, Uất-đa-la tăng, Tăng-già-lê, Tăng-kỳ-chi, y che vai này có phải là y bát của cô không?

Người kia đáp “Phải”. Hỏi tiếp:

- Giới tử hãy lắng nghe, giờ đây là lúc chí thành nhất, tôi sẽ hỏi cô, nếu có thì nói có, không thì nói không.

- Cô có phạm biên tội không?
- Cô có nhiễm ô phạm hạnh với Tỳ-kheo không?
- Cô có tâm xấu vào đạo không?
- Cô có phá nội ngoại đạo không?
- Cô có phải Huỳnh môn không?
- Các cô không phải giết cha không?
- Cô có giết mẹ không?
- Cô có giết A-la-hán không?
- Cô có phá hòa hợp tăng không?
- Cô có tâm ác làm thân Phật chảy máu hay không?
- Cô có phải là phi nhân không?
- Cô có phải là súc sinh không?
- Cô có phải là người hai hình không?

Pháp danh cô là gì? Hòa-thượng-ni của cô hiệu là gì? Tuổi đã đủ hai mươi chưa? Y bát có đủ không? Cha mẹ, chồng có cho phép cô xuất gia không? Cô có mắc nợ người khác không? Các cô có phải là tội tứ không? Cô có phải là người nữ không? Người nữ có các bệnh như: hủi, lang ben, ung thư, ốm gầy, cuồng si, hai đường hiệp một, đại tiện tiểu tiện thường rịn, mũi dãi thường chảy ra. Các cô có bị những bệnh đó không?

Mỗi việc đều tùy theo việc mà trả lời là không.

Lại nói tiếp: Những điều tôi đã hỏi, chút nữa trong tăng cũng hỏi như vậy, các cô trả lời với tôi thế nào thì trong tăng phải trả lời như thế đó.

### ***Pháp hỏi rồi, bạch tăng:***

Thầy giáo thọ hỏi rồi, trở vào trong tăng, đầy đủ oai nghi, đứng chỗ cách duỗi tay tới, bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, Thức-xoa-ma-na này theo Hòa-thượng ni xin thọ đại giới. nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng. Tôi đã hỏi giới tử xong, xin cho đem đến, (tác bạch như thế).

### ***Pháp đến tăng xin giới:***

Thầy yết-ma nên nói: “Thanh tịnh thì đem đến”. Khi giới tử đến rồi cầm y bát dùm họ, dạy họ đánh lễ chúng tăng. Đánh lễ rồi quỳ chấp tay bạch rằng:

- Bạch Đại đức ni tăng xin lắng nghe, con là theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới. Con là nay xin thọ đại giới với tăng, Hòa-thượng-ni là .... Xin tăng cứu giúp, thương xót cho (nói ba lần).

Nếu người thọ giới không nói tên mình, không xưng hiệu của Hòa-thượng-ni, dạy xin giới không xin, mặc y phục thế tục, hoặc ngủ mê, say sưa cuồng si, lỏa hình, sân si, không chú ý, thân tướng không đầy đủ, mượn y bát của người khác, hoặc không có Hòa-thượng -i, hoặc nhiều Hòa-thượng-ni, hoặc không đủ chúng tăng đều không gọi là thọ giới.

***Pháp giới sư bạch:***

Giới sư muốn hỏi trước bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, cô..... này theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới. Cô..... này nay đến trước tăng xin thọ đại giới Hòa-thượng-ni..... Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tôi hỏi các việc nạn, tác bạch như thế.

***Pháp giới sư hỏi:***

Giới sư bạch rồi nói:

- Các giới tử hãy lắng nghe, giờ đây là lúc chí thành, lúc nói thật, nay tôi hỏi cô, có thì nói có, không thì nói không.

- Cô có phạm biên tội không?
- Cô có nhiễm ô phạm hạnh với Tỳ-kheo không?
- Cô có tâm giặc xuất gia không?
- Cô có phá nội đạo ngoại đạo hay không?
- Cô có phải huỳnh môn hay không?
- Cô có giết cha không?
- Cô có giết mẹ không?
- Cô có giết A-la-hán không?
- Cô có phá hòa hợp tăng không?
- Cô có tâm ác làm thân Phật chảy máu không?
- Cô có phải là phi nhân không?
- Cô có phải là súc sinh không?
- Cô có phải là người hai hình không?

Pháp danh cô là gì? Hòa-thượng-ni của cô hiệu là gì? Tuổi đã đủ hai mươi chưa? Y bát có đủ không? Cha mẹ, chồng có cho cô xuất gia không? Cô có mắc nợ người không? Cô có phải là tội tử không? Cô có phải là người nữ không? Người nữ có các bệnh như: hủi, lang ben, ung thư, ốm gầy, cuồng si, hai đường hiệp một, đại tiểu tiện thường rịn, mũi

dãi thường chảy. Các cô có bị những chứng bệnh đó không?  
(Lại nên tùy theo việc mà trả lời là không).

***Chánh thọ bản pháp:***

Giới sư khai đạo giúp họ giới tử khởi tâm thượng thượng phẩm, chí thành lắng nghe thọ nhận, rồi bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, Thức-xoa-ma-na..... này theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới. Thức-xoa-ma-na..... này nay đến trước tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng-ni..... Thức-xoa-ma-na này nói thanh tịnh, không có các việc nạn, đủ hai mươi tuổi, y bát đầy đủ. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho Thức-xoa-ma-na..... thọ đại giới, Hòa-thượng ni....., tác bạch như thế.

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, (543) Thức-xoa-ma-na..... này theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới, thức-xoa-ma-na..... này nay đến trước tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng-ni..... Thức-xoa-ma-na này nói thanh tịnh không có các việc nạn, đủ hai mươi tuổi, y bát đầy đủ. Nay tăng trao đại giới cho Thức-xoa-ma-na....., Hòa-thượng ni..... các Đại tử nào bằng lòng, tăng trao đại giới cho Thức-xoa-ma-na....., Hòa-thượng-ni..... thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên (nói ba lần).

Tăng đã bằng lòng trao đại giới cho Thức-xoa-ma-na..... Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

***Pháp cho ni thọ đại giới bản pháp thỉnh yết-ma xà-lê:***

Người thọ giới và Tỳ-kheo ni tăng cùng đến chỗ Tỳ-kheo tăng, ở trước vị A-xà-lê oai nghi đầy đủ, tác bạch xin như sau:

- Bạch Đại đức một lòng nghĩ, con là nay thỉnh Đại đức làm yết-ma A-xà-lê. Xin Đại đức vì con làm yết-ma A-xà-lê. Con nương theo Đại đức được thọ đại giới, xin thương xót con (nói ba lần).

Đại đức tăng đáp: “Được”.

***Pháp xin giới:***

Người thọ giới đánh lễ tăng, oai nghi đầy đủ, tác bạch xin như sau:

- Bạch Đại đức tăng xin lắng nghe, con là theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới. Con là nay đến tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng-ni..... là Hòa-thượng của con, xin tăng cứu giúp con, xin thương xót con (nói ba lần).

**Pháp giới sư bạch:**

Trong đây, giới sư bạch trước, sau mới hỏi, bạch như vậy:

- Bạch Đại đức tăng xin lắng nghe, Thức-xoa-ma-na..... này theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới. Thức-xoa-ma-na..... này nay đến trước tăng xin thọ đại giới. Hòa-thượng-ni..... nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, con hỏi các việc nạn, tác bạch như thế.

**Pháp giới sư hỏi:**

Giới sư bạch rồi, nói:

- Các giới tử xin lắng nghe, bây giờ là lúc chí thành, là lúc nói thật. Nay tôi hỏi cô, có thì nói có, không thì nói không.

- Cô có phạm biên tội không?
- Cô có nhiễm ô phạm hạnh bất tịnh với Tỳ-kheo không?
- Cô có tâm giặc xuất gia không?
- Cô có phá nội đạo ngoại đạo không?
- Cô có phải Huỳnh môn không?
- Cô có giết cha không?
- Cô có giết mẹ không?
- Cô có giết A-la-hán không?
- Cô có phá hòa hợp tăng không?
- Cô có có tâm ác làm thân Phật ra máu không?
- Cô có phải là phi nhân không?
- Cô có phải là súc sinh không?
- Cô có phải là người hai hình không?

Pháp danh cô là gì? Hòa-thượng ni của các cô hiệu gì? Cô đã đủ hai mươi tuổi chưa? Y bát có đủ không? Cha mẹ, chồng cho phép cô xuất gia không? Cô có mắc nợ người không? Cô có phải là tội tố không? Cô có phải là người nữ không? Người nữ có các bệnh: hủi, lang ben, ung thư, ốm gầy, cuồng si, hai đường hiệp một, đại tiểu tiện thường chảy, mũi dãi thường ra, cô có những chứng bệnh đó không?

(Tùy theo việc hỏi mà đáp là không).

Lại hỏi: Các cô học giới chưa?

Trả lời: Mô Phật! Chúng con học giới rồi.

- Các cô có thanh tịnh không?

- Dạ! Thanh tịnh.

Lại hỏi Tỳ-kheo ni: Các giới tử học giới chưa?

Đáp: Dạ! Đã học giới rồi.

- Các giới tử thanh tịnh không?



- Dạ! thanh tịnh.

***Chánh thọ giới pháp:***

Đã phương tiện khai đạo đầy đủ như trước rồi, dạy giới tử lắng nghe, nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại đức tăng xin lắng nghe, Thức-xoa-ma-na..... này theo Hòa-thượng ni..... xin thọ đại giới. Thức-xoa-ma-na..... này, nay đến trước tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng-ni..... Thức-xoa-ma-na..... này nói thanh tịnh, không có các việc nạn, đủ hai mươi tuổi, y bát đầy đủ, đã học giới thanh tịnh. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho Thức-xoa-ma-na..... này thọ đại giới, Hòa-thượng ni..... tác bạch như thế.

- Bạch Đại đức tăng xin lắng nghe, Thức-xoa-ma-na..... này theo Hòa-thượng-ni..... xin thọ đại giới, thức-xoa-ma-na..... này, nay đến trước tăng xin thọ đại giới, Hòa-thượng-ni..... Thức-xoa-ma-na..... này nói thanh tịnh, không có các việc nạn, đủ hai mươi tuổi, y bát đầy đủ, đã học giới thanh tịnh. Nay tăng cho thức-xoa-ma-na..... thọ đại giới, Hòa-thượng ni....., trưởng lão nào bằng lòng, tăng cho Thức-xoa-ma-na..... thọ đại giới, Hòa-thượng ni..... thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên (ba lần).

Tăng đã bằng lòng cho Thức-xoa-ma-na..... thọ đại giới. Hòa-thượng ni..... rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

Trong luật ni chép: Thức-xoa-ma-na..... tự nói thanh tịnh, đủ hai mươi tuổi, tăng cho Thức-xoa-ma-na..... thọ giới cụ túc. Hai bộ tùy theo văn mà đọc, không có sai trái. Làm pháp này rồi, nên ghi rõ thời gian lúc thọ giới cho họ. Bộ kia không khác với đây.

***Pháp truyền giới tương:***

Giới sư nên nói với giới tử:

- Các người thiện nữ hãy lắng nghe, Như lai Chánh Đẳng Chánh Giác nói tám pháp Ba-la-di, nếu Tỳ-kheo-ni phạm, chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích.

- Không được làm việc bất tịnh, thực hành dâm dục. Nếu Tỳ-kheo-ni làm việc bất tịnh, thực hành dâm dục, cho đến với súc sinh. Thì người đó chẳng phải Tỳ-kheo ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Giới này, các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được trộm cắp cho đến lá cây, ngọn cỏ. Nếu Tỳ-kheo ni lấy của người năm tiền, hoặc hơn năm tiền; hoặc tự lấy, xúi giục người lấy, hoặc tự chặt, bảo người chặt, hoặc tự phá, bảo người phá, hoặc đốt, hoặc chôn, hoặc làm hoại màu sắc. Người đó chẳng phải Tỳ-kheo ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Giới này, các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?

Đáp: Dạ được.

- Không được cắt đứt mạng sống chúng sinh, dù cho một con kiến. Nếu Tỳ-kheo-ni cố tự tay giết người, cầm dao đưa cho người, xúi giục chết, khen ngợi chết, khuyến khích chết, cho người uống thuốc độc, hoặc làm hư thai, hoặc dùng bùa chú yếm, hoặc tự làm phương tiện, xúi bảo người làm. Người đó chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Giới này các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được nói dối cho đến nói chơi. Nếu Tỳ-kheo ni không chân thật, mình không được gì tự nói được pháp hơn người, đặc thiền, đặc giải thoát, đặc tam-muội chánh thọ, đặc quả Tu-đà-hoàn, cho đến quả A-la-hán. Trời, rồng, quỷ thần đến cúng dường tôi. Thì người đó chẳng phải Tỳ-kheo ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Giới này các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được hai thân xúc chạm, cho đến xúc chạm súc sinh. Nếu Tỳ-kheo ni có tâm nhiễm ô xúc chạm thân người nam có tâm nhiễm ô, xúc chạm nhau từ nách trở xuống, từ đầu gối trở lên, hoặc mơn trớn, hoặc đè, hoặc vuốt lên vuốt xuống, hoặc kéo hoặc lôi, hoặc đưa lên, hoặc để xuống, hoặc nắm, hoặc bóp thì người đó chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Giới này, các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được phạm tám việc cho đến phạm với súc sinh, nếu Tỳ-kheo ni có tâm nhiễm ô, cho người nam có tâm nhiễm ô cầm tay, nắm áo, vào chỗ tối đứng nói chuyện chung, đi chung, dựa kê nhau, hẹn hò nhau, phạm tám việc này thì người đó chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích. Giới này, các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được che giấu tội của người khác, cho đến đột-cát-la (ác

thuyết). Nếu Tỳ-kheo ni biết có Tỳ-kheo ni phạm Ba-la-di không tự nêu tội họ, không bạch tăng, không nói cho người khác biết. Về sau, vào lúc khác, Tỳ-kheo-ni này thôi tu hoặc bị diệt tận, hoặc không cho làm việc tăng, hoặc theo ngoại đạo. Tỳ-kheo-ni kia bèn nói: “Trước đây tôi biết người này phạm tội như vậy, như vậy thì người đó chẳng phải Tỳ-kheo-ni, chẳng phải con gái dòng họ Thích, vì che giấu tội nặng của người khác. Giới này các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?”

Đáp: Mô Phật, giữ được.

- Không được nghe theo lời nói của Tỳ-kheo bị diệt tận cho đến Sa-di. Nếu Tỳ-kheo ni biết Tỳ-kheo bị tăng nêu tội, đúng như pháp, đúng như luật, đúng như lời Phật dạy, phạm oai nghi, chưa sám hối, không được ở chung, mà Tỳ-kheo-ni nghe theo lời Tỳ-kheo kia. Các Tỳ-kheo can ngăn Tỳ-kheo này rằng: “Đại tử! Tỳ-kheo kia bị tăng nêu tội, đúng như pháp, đúng như luật, đúng như lời Phật dạy, phạm oai nghi, chưa sám hối, không được ở chung. Đại tử chớ thuận theo lời Tỳ-kheo kia. Lúc các Tỳ-kheo ni can ngăn Tỳ-kheo ni này, Tỳ-kheo-ni này giữ chặt không bỏ. Tỳ-kheo-ni kia nên can ngăn cho đến ba lần, khiến cho Tỳ-kheo-ni đó bỏ việc này. Can ngăn đến ba lần bỏ thì tốt, không bỏ, thì người đó chẳng phải Tỳ-kheo-ni, (544) chẳng phải con gái dòng họ Thích, vì phạm tội theo người bị cử. Giới này các cô suốt đời không được phạm, có giữ được không?”

Đáp: Mô Phật, giữ được.

Các người thiện nữ hãy lắng nghe, Như lai Chánh Đẳng Chánh Giác nói bốn thí dụ. Nếu phạm tám việc (Ba-la-di) như người bị chặt đầu không thể sống lại. Như cây đa-la bị chặt đầu, không thể đâm chồi lại được. Như kim sắt lỗ không còn dùng được. Như tảng đá lớn nứt làm hai phần không thể hàn lại được. Nếu Tỳ-kheo ni phạm tám việc này rồi, không thể thành trở lại hạnh Tỳ-kheo-ni, giới này suốt đời các cô không được phạm?

### **Pháp trao bốn y:**

Giới sư nên bảo các giới tử rằng:

- Nay người thiện nữ hãy lắng nghe, Như lai Chánh Đẳng Chánh Giác nói pháp bốn y. Tỳ-kheo-ni nương vào đó xuất gia thọ đại giới, đó là Tỳ-kheo đúng như pháp.

- Nương mặc y phần tảo xuất gia thọ đại giới, giới này suốt đời các cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

Nếu được nhiều lợi dưỡng, hoặc tăng sai đi thọ thực, hoặc thức ăn do đàn-việt dâng cúng, thức ăn tám ngày trai trong một tháng, thức ăn ngày mồng một, ngày mười lăm, hoặc thức ăn bình thường của chúng tăng, thức ăn do đàn-việt thỉnh thì nên thọ.

- Nương ở dưới gốc cây xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo-ni. Giới này suốt đời cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

Nếu được lợi lớn, phòng riêng, nhà nóc nhọn, phòng nhỏ, hang đá, hai phòng một cửa thì nên thọ nhận.

- Nương thuốc đã mục nát xuất gia thọ đại giới là pháp của Tỳ-kheo-ni, giới này suốt đời cô có giữ được không?

Đáp: Mô Phật, giữ được.

Nếu được lợi dưỡng, sữa, dầu, sữa sống, đường, đường phèn thì nên thọ.

Các cô đã thọ giới rồi, bạch bốn lần yết-ma đúng như pháp thành tựu nơi chốn. Hòa-thượng đúng pháp, A-xà-lê đúng pháp, hai bộ tăng đầy đủ. Các cô nên khéo thọ giới pháp, phải khuyến hóa người làm phước, xây dựng chùa tháp, cúng dường Phật, Pháp, Tăng. Hòa-thượng, A-xà-lê dạy bảo đúng pháp không được trái nghịch. Phải học hỏi kinh luật, siêng năng tìm cầu phương tiện. Tu theo Phật pháp được quả Tu-đà-hoàn, Tư-đà-hàm, A-na-hàm, A-la-hán. Các cô mới phát tâm xuất gia, công đức không tổn, quả báo không mất. Có những điều gì chưa biết, nên thưa hỏi Hòa-thượng, A-xà-lê.

(Xong bảo người thọ giới đi về phía trước).

## THIÊN THỨ TƯ: THẦY TRÒ

### ***Pháp nói về tư cách làm Hòa-thượng (thầy):***

Hòa-thượng-ni nên xem đệ tử, như con mình; đệ tử coi Hòa-thượng ni như mẹ mình. Thầy trò kính trọng nhau, chăm sóc lẫn nhau. Như thế Chánh pháp mới được tồn tại lâu dài, tăng thêm lợi lớn. Pháp thỉnh như trên.

Lại nói: Hòa-thượng-ni không được dưới mười hai tuổi hạ nhận đệ tử cho thọ giới cụ túc. Lại chế pháp Hòa-thượng-ni, nên thực hành như vậy. Nếu đệ tử bị chúng tăng muốn làm bậy pháp yết-ma như: yết-ma-quở trách, v.v... Hòa-thượng-ni đối với việc đó đúng như pháp mà lo liệu, khiến cho chúng tăng không làm yết-ma cho đệ tử được. Nếu làm thì phải khiến cho đúng như pháp. Lại nữa, nếu tăng làm bậy yết-ma

cho đệ tử như: yết-ma-quở trách, v.v... thì Hòa-thượng-ni đối với việc đó đúng như pháp mà lo liệu, khiến đệ tử thuận theo tăng, không trái nghịch, mong dứt được tội, khiến tăng mau cho yết-ma giải. Lại nữa, nếu đệ tử phạm tăng tàn, thầy phải đúng như pháp mà lo liệu. Nếu đáng cho Ma-na-đỏa thì nên cho, nhẫn đến nên cho xả tội. Lại nữa, nếu đệ tử bệnh, thầy phải chăm sóc, hoặc dạy người khác chăm sóc cho đến khi lành bệnh hoặc qua đời. Nếu Đệ tử ở trụ xứ này không vui, thầy nên dời đi nơi khác hoặc bảo người khác dời đi. Đệ tử có việc nghi ngờ, thì thầy phải dùng pháp, luật, lời dạy của Phật, đúng như pháp mà dứt nghi ngờ cho đệ tử. Nếu đệ tử ác kiến sinh, thì thầy phải dạy bảo, làm cho đệ tử xả bỏ ác kiến trụ vào thiện kiến; nên dùng hai việc để bảo vệ. Về hai việc pháp và y thực, trong đó:

- Pháp để bảo vệ: Thầy nên dạy đệ tử tăng giới, tăng tâm, tăng tuệ, dạy học hỏi tụng kinh.

- Y phục để bảo vệ: Thầy nên cho đệ tử quần áo, thức ăn, giường ghế, đồ nằm, đau ốm lo thầy, thuốc thang, tùy theo khả năng mà làm cho trọn vẹn.

Từ nay về sau, ta đặt ra pháp Hòa-thượng như vậy. Hòa-thượng-ni phải vâng làm, nếu không vâng làm thì đúng như pháp mà trị.

#### ***Pháp y chỉ A-xà-lê:***

Nếu có Tỳ-kheo ni mới thọ giới, Hòa-thượng-ni qua đời, không có người chỉ dạy. Vì không được chỉ dạy, nên các tân Tỳ-kheo-ni không có oai nghi, lớn tiếng gọi nhau như pháp Bà-la-môn nhóm họp. Phật dạy: Từ nay về sau, cho phép có A-xà-lê, có đệ tử. A-xà-lê xem đệ tử như con, đệ tử xem A-xà-lê như mẹ. Thầy trò dạy bảo lẫn nhau, kính trọng nhau. Như thế sống trong Phật pháp mới tăng thêm lợi ích rộng lớn. Đệ tử phải đầy đủ oai nghi, tác bạch xin như sau:

- Bạch Đại đức ni một lòng nhớ nghĩ, con là Tỳ-kheo ni..... nay cầu Đại đức ni làm y chỉ. Xin Đại đức ni cho con y chỉ. Con nương Đại đức ni để ở (nói ba lần).

Thầy y chỉ đáp: Được!

Hoặc nói: Tôi cho cô y chỉ.

Hoặc nói: Cô chớ buông lung.

(Pháp hành của A-xà-lê cũng giống như Hòa-thượng).

#### ***Pháp chế bốn phạm làm đệ tử:***

Lúc bấy giờ, các đệ tử, không thực hành pháp của đệ tử, vào xóm

làng v.v... không bạch với Hòa-thượng. Phật dạy: Từ nay về sau, nên đặt ra pháp của đệ tử, khiến cho đệ tử thực hành pháp của đệ tử đối với Hòa-thượng. Thầy và đệ tử cùng thực hành tám pháp như trước. Lại thêm đệ tử không bạch thầy không được vào làng xóm, không được đến nhà người khác, không được theo Tỳ-kheo ni khác, hoặc làm bạn với Tỳ-kheo-ni khác, không được cho, không được nhận, không được giúp việc chúng, không được nhận người khác giúp việc chúng, không được xuất gia cho người khác, không được xúi giục người xuất gia, không được vào nhà thế tục, không được đấm bóp cho người, không được ở trong phòng ban ngày, không được đến chỗ gò mả, không được ra ngoài giới, không được đi đến phương khác. Đệ tử nên sáng sớm vào phòng thọ pháp, tụng kinh hồi nghĩa, nên đổ đồ tiểu tiện trong钵; nên bạch thầy đã đến giờ, cho đến nói rộng. Đệ tử trong một ngày nên thăm hỏi thầy ba lần (sáng, trưa chiều); nên vì thầy thực hành hai việc, cực nhọc không từ nan: 1- Dọn dẹp phòng ốc; 2- Giặt, vá y phục. Thầy dạy đúng pháp nên hết lòng vâng theo; nếu thầy sai đến nơi khác thì phải lo cho trọn vẹn, không được từ chối. Nếu đệ tử mượn cơ hoặc từ chối thì thầy nên đúng như pháp mà trị. Bốn phạm đệ tử đối với A-xà-lê cũng vậy. Văn giống nhau nên không viết ra.

#### ***Pháp quả trách đệ tử:***

Bấy giờ, các đệ tử không vâng thờ cung kính Hòa-thượng, A-xà-lê, cũng không làm theo pháp đệ tử; không biết hổ thẹn; không nghe lời chỉ dạy, làm những việc trái oai nghi; không cung kính; làm bạn với người ác; thích đến nhà dâm nam, nhà người nam, nhà đồng nam, nhà huỳnh môn, tinh xá Tỳ-kheo, tinh xá Sa-di; thích đến xem người hát xướng. Đệ tử có các lỗi này, thầy nên quả trách. Quả trách có ba việc rõ ràng: 1- Đệ tử mình; 2- Đưa lỗi ra; 3- Quả trách để điều phục. Quả trách có năm việc, thầy nên nói:

- Nay tôi quả trách cô, cô đi đi! Cô đừng vào phòng tôi, cô chớ làm việc cho tôi, đừng đến gặp tôi. Tôi không nói chuyện với cô nữa! Đó là pháp thầy quả trách đệ tử. A-xà-lê quả trách đệ tử cũng có năm điều, lời văn giống nhau, chỉ đổi câu thứ tư “đừng đến gặp tôi” rằng:

- Cô đừng y chỉ tôi nữa!

Thầy thường quả trách đệ tử, Phật dạy: không nên như vậy, an cư xong quả trách cũng không nên như vậy, khi đệ tử bệnh không nên quả trách.

***Pháp đệ tử sám hối:***

Đệ tử bị quở trách rồi, không đến Hòa-thượng, A-xà-lê sám hối. Phật dạy: Đệ tử bị quở trách rồi phải đến Hòa-thượng, A-xà-lê sám hối, phải đầy đủ oai nghi, nên bạch sám hối như sau:

- Bạch Đại đức ni, nay con xin sám hối, nguyện không tái phạm nữa. Nếu Hòa-thượng, A-xà-lê cho sám hối thì tốt. Nếu không cho, đệ tử nên sám hối một ngày ba thời (sáng, trưa, chiều). Được cho sám hối thì tốt, nếu không cho, đệ tử phải nhã nhận thuận theo, tìm cách giải thích tội mình phạm. Nếu đệ tử nhã nhận thuận theo, không có trái nghịch mà thầy, A-xà-lê không cho sám hối, thì tăng nên đứng như pháp mà trị.

***Pháp đệ tử sám tạ lìa Hòa-thượng:***

Hòa-thượng có năm việc phi pháp, đệ tử nên sám hối mà đi. Đệ tử nên bạch với Hòa-thượng rằng:

- Bạch thầy! Con đứng pháp thầy không biết, con không đứng pháp thầy cũng không biết, nếu con phạm giới thầy bỏ bê không chỉ dạy, hoặc con phạm thầy không biết, hoặc con phạm rồi sám hối thầy cũng không biết.

Đệ tử sám tạ thầy phải nói nhẹ nhàng, khiêm tốn. Nếu không chấp nhận, đệ tử nên bỏ đi xa, nên y chỉ A-xà-lê. Đệ tử cầm y bát ra khỏi giới, ngủ một đêm rồi sáng mai trở vào, y chỉ Tỳ-kheo ni khác mà ở.

## THIÊN THỨ NĂM: THUYẾT GIỚI

***Pháp sai sứ Tỳ-kheo ni nửa tháng đến chùa tăng xin giáo giới:***

Phật dạy: “Tỳ-kheo-ni mỗi nửa tháng nên đến trong Tỳ-kheo tăng cầu giáo thọ. Bạch hai lần yết-ma sai một vị Tỳ-kheo ni đến”. Nên bạch sai như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng chấp thuận, tăng sai Tỳ-kheo ni..... vì Tỳ-kheo-ni tăng, nửa tháng đến trong tăng cầu giáo thọ, tác bạch như thế.

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, tăng sai Tỳ-kheo-ni..... vì Tỳ-kheo-ni tăng, nửa tháng đến trong tăng cầu giáo thọ. Đại tử nào bằng lòng, tăng sai Tỳ-kheo-ni..... vì Tỳ-kheo ni tăng, nửa tháng đến trong tăng cầu giáo thọ thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo-ni..... vì Tỳ-kheo-ni tăng, nửa

tháng đến trong tăng cầu giáo thọ rồi, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

Tỳ-kheo-ni được sai đi một mình không có người đi chung bảo vệ, nên sai hai, ba Tỳ-kheo-ni cùng đi.

***Pháp sư Tỳ-kheo ni đến chùa tăng chúc thọ (thưa):***

Sứ Tỳ-kheo-ni đến chùa tăng không nên thưa với Tỳ-kheo khách, sắp đi xa, người bệnh, nên đến chỗ một vị Tỳ-kheo có trí tuệ, rõ biết pháp Tỳ-kheo, đầy đủ oai nghi thưa như sau:

- Bạch Đại đức nhớ nghĩ cho, Tỳ-kheo ni tăng ở trụ xứ..... hòa hợp, sai con là Tỳ-kheo ni..... đánh lễ Tỳ-kheo cầu xin giáo giới (nói ba lần).

Tỳ-kheo nhận lời rồi, ngày mai sứ Tỳ-kheo-ni đến hỏi có được không. Nếu nghe chúng tăng đã sai thầy giáo thọ thì sứ Tỳ-kheo-ni nên đến thưa với thầy giáo thọ. Lúc đi, Tỳ-kheo phải hẹn giờ đến. Tỳ-kheo-ni nêu ra đón rước, không đón rước cũng vậy. Nếu Tỳ-kheo-ni nghe thầy giáo giới đến, phải ra cách xangoài chùa nửa do-tuần để đón rước. Tỳ-kheo vào chùa rồi phải cung cấp những thứ cần thiết, bày các dụng cụ tắm rửa; cúng dường canh, cháo, các thứ bánh. Nếu không làm như vậy phạm độn-cát-la. Nếu không có người giáo thọ, Thượng tọa có chỉ bảo sơ lược, sứ Tỳ-kheo ni nên đánh lễ thọ nhận, rồi trở về bản tự. Về chùa, đánh kiền chùy, chúng Tỳ-kheo ni đến nhóm họp, người không đến gọi dục, sứ Tỳ-kheo ni thưa với ni chúng:

- Bạch chúng Đại đức ni tăng, không có người giáo giới Tỳ-kheo ni và (545) người thuyết giới, Đại tăng dạy chúng Tỳ-kheo ni, nên tinh tấn tu hành, chớ buông lung.

Lúc sứ Tỳ-kheo-ni nói lời này, ni chúng đều chấp tay nói: Xin cung kính thọ trì.

Nếu hai chúng bị bệnh, không hòa hợp, không đủ số, nên sai người đến thăm hỏi. Nếu không đến thăm hỏi thì phạm độn-cát-la.

***Pháp tăng thuyết giới:***

Nếu vào ngày mười bốn, mười lăm, mười sáu không biết là ngày nào thuyết giới. Phật dạy: Cho phép vị Thượng tọa ngày bố tát xưng rằng:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nay lúc..... ngày..... tháng..... tăng nhóm họp ... để thuyết giới.

Xưng như thế rồi, đến lúc tụng giới, các Tỳ-kheo-ni trẻ tuổi trước



đến nhà thuyết giới quét dọn, trải chỗ ngồi, chuẩn bị đầy đủ bình nước sạch, bình nước rửa chân; sau đó đốt đèn, chuẩn bị đầy đủ xá-la. Nếu các Tỳ-kheo-ni trẻ tuổi không biết, vị Thượng tọa nên dạy bảo. Nếu Thượng tọa không dạy bảo phạm đột-cát-la. Các Tỳ-kheo-ni trẻ không nghe lời Thượng tọa cũng phạm đột-cát-la. Lúc kết thúc cũng giống lúc tăng nhóm họp. Các Tỳ-kheo ni ngồi gần nhau nên kiểm soát lẫn nhau, để biết có đến hay không đến. Trước bạch, sau đó thuyết giới. nghi thức bạch, v.v..... đầy đủ như trong giới kinh.

***Pháp nói thanh tịnh:***

Nếu vào ngày mười bốn, mười lăm, mười sáu Tỳ-kheo-ni cưu trụ muốn thuyết giới, có Tỳ-kheo-ni khách đến, hoặc đã thuyết giới xong, có ít hoặc nhiều Tỳ-kheo ni khách đến thì nên theo Tỳ-kheo-ni cưu trụ thuyết giới lại. Không như vậy thì đúng như pháp mà trị. Nếu Tỳ-kheo-ni khách đông, thì Tỳ-kheo-ni cưu trụ nên cầu khách hòa hợp. Nếu không được, thì Tỳ-kheo-ni cưu trụ nên ra ngoài giới thuyết giới. Nếu Tỳ-kheo-ni cưu trụ đã thuyết giới rồi, Tỳ-kheo-ni khách đến muốn thuyết giới, hoặc ít hoặc nhiều, nên cầu Tỳ-kheo-ni cưu trụ hòa hợp. Nếu không được, thì Tỳ-kheo-ni khách nên ra ngoài giới thuyết giới. nếu Tỳ-kheo ni khách nhiều, thì Tỳ-kheo-ni cưu trụ nên theo Tỳ-kheo-ni khách mà thuyết giới lại. Không làm như vậy thì đúng như pháp mà trị. Nếu cùng ngày mà khác lúc, Tỳ-kheo-ni cưu trụ nhóm họp đã nói bài tựa rồi, khách Tỳ-kheo ni đến ít nên nói thanh tịnh, nói như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, tôi là Tỳ-kheo ni..... thanh tịnh.

Thưa như vậy rồi, nên theo thứ lớp ngồi nghe. Nếu đã nói giới xong, toàn bộ chúng chưa đứng dậy, hoặc phần nhiều chưa đứng dậy, hoặc tất cả đều đứng dậy, Tỳ-kheo-ni khách cũng nên nói thanh tịnh, không như vậy thì đúng như pháp mà trị. Nếu nói bài tựa xong, Tỳ-kheo-ni khách đến đông, Tỳ-kheo-ni cưu trụ phải vì họ mà tụng lại. Không như vậy thì đúng như pháp mà trị. Nếu thuyết giới xong, toàn bộ chúng chưa đứng dậy, hoặc phần nhiều đứng dậy, hoặc tất cả đều đứng dậy, Tỳ-kheo-ni cưu trụ cũng nên vì họ thuyết lại. Nếu Tỳ-kheo-ni khách nhóm họp, đã nói bài tựa, v.v... Tỳ-kheo-ni cưu trụ đến cũng như vậy.

***Pháp lược thuyết giới:***

Luật nói: Nếu có tám nạn và các duyên khác, cho phép thuyết giới lược bớt. Tám nạn là: nạn vua, nạn giặc, nạn lửa, nạn nước, nạn bệnh,

nạn người, nạn chẳng phải người, và nạn thú dữ. Duyên khác là: hoặc đại chúng nhóm họp mà giường ghế thiếu, hoặc chúng có nhiều người bệnh. Cho phép lược thuyết giới. Nếu có đại chúng nhóm họp, chỗ ngồi che không kín mà trời lại mưa. Hoặc bố tát nhiều đêm đã lâu; hoặc việc tranh cãi; hoặc luận A-tỳ-đàm, Tỳ-ni; hoặc ban đêm nói pháp nghe đã lâu; tất cả chúng chưa đứng dậy, tướng sáng chưa xuất hiện, nên làm yết-ma nói giới. Lại nữa, không có phương tiện có thể được ngủ đêm. Thọ dục thanh tịnh, lược bỏ tiền phương tiện, giống như pháp đầy đủ, tùy theo việc nạn xa hay gần. Nếu nói bài tựa của giới, hỏi thanh tịnh rồi, nạn đến thì nên thưa:

- Thưa các Đại tử! Đây là tám pháp Ba-la-di chúng tăng thường nghe, cho đến một trăm pháp chúng học cũng vậy, từ bảy pháp diệt tránh về sau theo văn tụng rộng, nếu nạn duyên ép ngặt, chưa kịp nói bài tựa, vì duyên này cũng nên đi).

***Pháp đối thú thuyết giới:***

Nếu có ba người, mỗi người hướng về nhau, nói như sau:

- Thưa hai Đại tử nhớ nghĩ cho, nay ngày mười lăm tăng thuyết giới, tôi là Tỳ-kheo ni..... thanh tịnh (nói ba lần). Nếu có hai người cũng nói như vậy.

***Pháp tâm niệm thuyết giới:***

Nếu ở một mình nên nghĩ rằng: Hôm nay, ngày mười lăm tăng thuyết giới, tôi là Tỳ-kheo ni..... thanh tịnh (nói ba lần).

***Pháp thêm bớt ngày thuyết giới:***

Nếu có Tỳ-kheo-ni ưa thích tranh chấp, mắng nhiếc, hủy báng lẫn nhau, miệng nói ra những lời ác độc. Họ muốn đến chỗ nói giới này, thì nên thực hành hai, ba lần bố-tát. Nếu đúng ngày mười lăm thuyết giới thì nên thực hành vào ngày mười bốn. Nếu đúng ngày mười bốn thuyết giới thì nên thực hành vào ngày mười ba. Nếu nghe ngày nay họ đến thì phải mau chóng nhóm họp chúng bố tát. Nếu nghe đã vào giới rồi thì nên ra ngoài giới nói giới. Nếu được như thế thì tốt. Nếu không thì chúng Tỳ-kheo ni nên tác bạch lùi lại ngày thuyết giới. Tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng nay không thuyết giới, đến ngày mười lăm tháng không tăng sẽ thuyết giới, (tác bạch như thế).

Nếu Tỳ-kheo-ni khách không đi, nên tác bạch lần thứ hai lùi lại ngày thuyết giới, tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng nay không thuyết giới, đến ngày mười lăm tháng có trăng sẽ thuyết giới, (tác bạch như thế).

Nếu Tỳ-kheo-ni khách không đi, đến tháng có trăng thì Tỳ-kheo-ni cưu trụ nên đứng như pháp gương cho Tỳ-kheo-ni khách hỏi đáp.

***Pháp phi thời hòa hợp:***

Nếu vì việc nêu tội có sự tranh cãi, thì sẽ không hòa hợp, riêng bộ thuyết giới. Nếu họ sám hối, sửa đổi lỗi lầm đến tăng xin giải, giải rồi thì bạch yết-ma, hòa hợp bố-tát. Nên bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, vì việc kia khiến tăng tranh cãi, hủy báng nhau, tranh hơn thua, khiến tăng bị phá hoại, khiến tăng ở riêng, khiến tăng bị bụi nhơ. Tăng đã nêu tội người đó rồi, lại giải tội cho họ rồi, dứt sạch sự dơ bẩn cho tăng. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng hòa hợp bố-tát, (tác bạch như thế).

Tác bạch rồi hòa hợp bố-tát.

***Pháp phi thời nói giới:***

Nếu vì việc tranh cãi khiến tăng không hòa hợp, tăng chia riêng thành hai bộ khác nhau. Nếu sửa đổi sám hối không nêu tội nhau, phát khởi như thế gọi là vì pháp hòa hợp, tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử tăng xin lắng nghe, chúng tăng vì việc tranh cãi, khiến tăng tranh cãi không hòa hợp, chúng tăng bị phá hoại, khiến tăng dơ bẩn, khiến tăng chia thành hai bộ riêng. Người kia tự biết mình phạm tội, nay sửa đổi sám hối, dứt sạch sự dơ bẩn của tăng. Nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng chấp thuận, tăng hòa hợp thuyết giới, (tác bạch như thế).

Tác bạch rồi, sau đó hòa hợp thuyết giới.

## THIÊN THỨ SÁU: AN CƯ

***Pháp Đối thú:***

Trong tất cả mùa xuân, hạ, đông, các Tỳ-kheo-ni không được đi trong nhân gian. Từ nay về sau, cho an cư ba tháng hạ, nên tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo ni..... nương tăng-

già-lam..... (hoặc ở trong thôn xóm thì nói) thôn..... (hoặc tại phòng riêng thì nói) phòng..... tiền an cư ba tháng, phòng xá hư hoại tự sửa lại (nói ba lần). Vì Tỳ-kheo-ni phải nương Tỳ-kheo luật để an cư nên hỏi rằng:

- Cô nương vị trì luật nào?

Người kia đáp: Nương Luật sư mỗ v.v....

Lại nói: Có gì nghi ngờ nên đến hỏi.

- “vâng!”

Pháp hậu an cư ba tháng cũng như vậy. An cư có hai thứ: Tiền an cư và hậu an cư. Nếu ở tiền an cư thì đủ ba tháng của mùa hạ, nếu ở hậu an cư thì tùy theo an cư sau mấy ngày phải ở cho đủ chín mươi ngày mới giải hạ.

### ***Pháp tâm niệm:***

Luật nói: Từ nay nếu chỗ không có người để nương, thì cho phép tâm niệm an cư. Tác pháp giống như phần trên, chỉ trừ câu đầu và phần hỏi đáp ở sau, cũng nói ba lần.

### ***Pháp vì quên mà thành an cư:***

Nếu có trụ xứ muốn an cư, mà không có người để nương, tự mình quên không tâm niệm, chẳng biết có thành hay không? Phật dạy: Nếu vì an cư mà đến thì thành an cư.

### ***Pháp cập giới:***

Nếu đến chỗ an cư muốn an cư, vào nội giới thì tướng sáng xuất hiện, người đó nghi ngờ, chẳng biết có thành an cư không? Phật dạy: Nếu vì an cư mà đến thì thành an cư.

Kế đến, vào đến vườn chùa cũng vậy, hoặc một chân trong giới một chân trong vườn cũng vậy.

## THIÊN THỨ BẢY: THỌ NHẬT

### ***Pháp đối thú:***

Nếu có việc Phật, Pháp, Tăng, đàn-việt, cha mẹ v.v... xin sám hối, bị bệnh, nuôi bệnh, tìm đồng nghiệp không thể trở về trong ngày được. cho phép thọ pháp bảy ngày để đi, tác bạch như sau:

- Bạch Đại tử một lòng nghĩ, tôi là Tỳ-kheo-ni..... thọ pháp ra ngoài giới bảy ngày, vì việc..... xong việc sẽ trở về đây an cư. Xin thưa cho Đại tử biết (nói ba lần). Không nên vì việc ăn uống mà đi.

***Pháp yết-ma:***

Vì duyên trước đi xe bảy ngày, thì không trở lại kịp. Phật dạy: Có việc như vậy, cho thọ pháp hơn bảy ngày, hoặc mười lăm ngày, hoặc một tháng, nên bạch hai lần yết-ma như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng một lòng nhớ nghĩ, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho Tỳ-kheo-ni..... thọ pháp hơn bảy ngày (hoặc mười lăm ngày, một tháng), vì việc....., xong rồi sẽ trở về đây an cư, tác bạch như thế

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo ni..... thọ pháp ra ngoài giới hơn bảy ngày (hoặc mười lăm ngày, một tháng), vì việc....., xong rồi sẽ trở về đây an cư thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng cho Tỳ-kheo ni..... thọ pháp ra ngoài giới hơn bảy ngày (hoặc mười lăm ngày, một tháng), vì việc....., xong rồi sẽ trở về đây an cư, tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

## THIÊN THỨ TÁM: TỰ TỨ

***Pháp sai sứ Tỳ-kheo ni đến trong tăng nói tự tứ:***

Đức Thế tôn cho phép Tỳ-kheo ni hạ an cư xong đến trước Tỳ-kheo tăng nói ba việc tự tứ thấy, nghe, nghĩ. Cho phép bạch hai lần yết-ma để sai Tỳ-kheo-ni đến trước Tỳ-kheo tăng. Nên tác bạch sai như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, tăng sai Tỳ-kheo ni..... vì Tỳ-kheo-ni tăng đến trước Đại tăng nói ba việc tự tứ thấy, nghe, nghĩ, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, tăng sai Tỳ-kheo-ni..... vì Tỳ-kheo-ni tăng đến trong Đại tăng nói ba việc tự tứ thấy, nghe, nghĩ. Đại tỳ nào bằng lòng, cho tăng sai Tỳ-kheo ni..... vì Tỳ-kheo-ni tăng đến trong Đại tăng nói ba việc tự tứ thấy, nghe, nghĩ thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo-ni..... vì Tỳ-kheo-ni tăng đến trong Đại tăng nói ba việc tự tứ thấy, nghe, nghĩ rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

(Tỳ-kheo-ni kia đi một mình không có người bảo vệ, Phật cho phép sai hai, ba Tỳ-kheo ni đi theo để làm bạn).

***Pháp sứ Tỳ-kheo-ni đối trước tăng nói tự tứ:***

Sứ Tỳ-kheo-ni đến trước Tỳ-kheo tăng đánh lễ tăng rồi, chấp khom mình cúi đầu chấp tay, tác bạch như vậy:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, Tỳ-kheo-ni tăng ở trú xứ..... hạ an cư xong. Tỳ-kheo tăng cũng hạ an cư xong. Tỳ-kheo-ni tăng nói ba việc tự tứ thấy, nghe, nghi. (546) Xin Đại đức thương xót chỉ cho con. Nếu con thấy tội sẽ đúng như pháp mà sám hối (nói ba lần).

Sứ Tỳ-kheo-ni đánh lễ tăng rồi, trở về bản tự, đánh kiền-chùy nhóm chúng Tỳ-kheo-ni. Sứ Tỳ-kheo ni thưa: Tăng chúng không đến, cần dặn chúng ni rằng: Chúng Đại đức tăng không thấy chúng Đại đức ni có “thấy tội, văn tội, nghi tội” đáng nêu tội. Nói với chúng Tỳ-kheo ni như pháp tự tứ, cần thận chớ buông lung.

Lúc sứ Tỳ-kheo ni thưa, ni chúng đều chấp tay nói: Xin kính vâng thọ trì.

Nếu chúng Tỳ-kheo-ni tự tứ ngay ngày đó sợ chúng mỗi một, nên để ngày mai tự tứ. Nếu hai chúng bệnh, không đủ số, không hòa hợp, thì nên sai sứ thăm hỏi. Nếu không làm như thế thì phạm đột-cát-la.

#### ***Pháp lúc bạch tăng tự tứ:***

Từ nay về sau, cho phép an cư xong tự tứ. Cho phép ngăn tự tứ không nên cầu thỉnh. Vì sao? Vì tự tứ tức là cho phép, lại không biết ngày nay tự tứ hay ngày mai tự tứ. Phật dạy: Hoặc trước bữa ăn sáng, hoặc trước bữa ăn trưa, Vị Thượng tọa xướng rằng:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nay vào ngày..... tháng..... năm ..... nhóm họp một chỗ để tự tứ.

(Các phép tắc khác cũng giống như thuyết giới).

#### ***Pháp sai người nhận tự tứ:***

Luật nói: Cho phép bạch hai lần yết-ma đủ năm đức không ái, không sân giận, không sợ hãi, không si mê, và biết tự tứ rồi, hay chưa tự tứ. Nên bạch sai như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng sai Tỳ-kheo ni..... làm người nhận tự tứ, (tác bạch như thế).

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, tăng sai Tỳ-kheo ni..... làm người nhận tự tứ, Đại tỷ nào bằng lòng, tăng sai Tỳ-kheo ni..... làm người nhận tự tứ thì im lặng, vị nào không bằng lòng thì cứ nói lên.

Tăng đã bằng lòng sai Tỳ-kheo-ni..... làm người nhận tự tứ rồi. Tăng bằng lòng vì im lặng, việc đó nên thực hành như thế.

**Pháp bạch tự tứ:**

Luật nói: Cho phép các Tỳ-kheo-ni ngồi gần nhau, nên biết người có đến trước không bạch, sau tự tứ. Tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, ngày nay chúng tăng tự tứ, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, tăng hòa hợp tự tứ, (tác bạch như thế).

**Pháp tăng tự tứ:**

Luật nói: Cho phép nói ba lần, từ từ rõ ràng để tự tứ. không được lật ngược y, y quần cổ, v.v... nên vén y bày vai phải, v.v..... tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ, hôm nay chúng tăng tự tứ, tôi là Tỳ-kheo ni..... cũng tự tứ. Nếu thấy tội, nghe tội, nghi tội xin Đại tỳ thương xót chỉ bày cho tôi, nếu tôi thấy tội, sẽ đúng như pháp sám hối (nói ba lần).

Nếu Tỳ-kheo-ni bệnh, Phật cho phép, tùy theo sự an ổn của người bệnh mà tự tứ. Duyên nói thanh tịnh và pháp hoàn toàn giống như thuyết giới.

**Pháp lược tự tứ:**

Luật nói: Nếu có tám nạn và các duyên khác. Thì cho phép lược tự tứ. Nếu việc nạn còn xa cho phép được nói rộng thì nên nói rộng. Nếu việc nạn đã gần không thể nói ba lần, thì nên nói hai lần, nếu không thể nói hai lần thì nên nói một lần. Nếu không như thế thì đúng như pháp mà trị. Nếu việc nạn gần không thể nói một lần, nên tác bạch mọi người cùng nói ba lời tự tứ. Tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỳ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng nay mọi người cùng nói ba lời tự tứ, (tác bạch như thế).

Tác bạch như vậy rồi, mọi người cùng nói ba lời tự tứ, hai lời, một lời cũng giống như vậy. Nếu việc nạn quá ép ngặt, mọi người không thể nói ba lời tự tứ, cũng không bạch được, thì nên vì việc đó mà đi.

**Pháp đối thú tự tứ:**

Nếu có bốn vị mỗi vị đều hướng về nhau tác bạch như sau:

Thưa ba vị Đại tỳ nhớ nghĩ cho, ngày nay chúng tăng tự tứ. Tôi là Tỳ-kheo ni..... tự tứ thanh tịnh (nói ba lần,) nếu có ba vị, hai vị cũng như vậy.

***Pháp tăng thêm ngày tự tứ:***

Nếu có rất nhiều Tỳ-kheo-ni kiết hạ an cư, tinh chuyên hành đạo, chứng được quả tăng thượng, nghĩ rằng: “Ngày nay nếu chúng ta tự tứ sẽ dời đi ở trụ xứ khác, sợ không được an vui như thế, thì cho phép Tỳ-kheo-ni tác bạch tăng lên ngày tự tứ, tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng cho tăng ngày nay không tự tứ, bốn tháng xong sẽ tự tứ, (tác bạch như thế).

Tác bạch rồi đến bốn tháng xong tự tứ.

***Pháp thêm bớt tự tứ:***

Luật nói: Nếu ngày tự tứ nghe ở trụ xứ khác có các Tỳ-kheo-ni tranh cãi, không hòa hợp, muốn đến đây tự tứ. Tỳ-kheo ni ở đây nên bớt xuống hai, hoặc ba ngày để tự tứ. Nếu nghe họ đã vào trong giới, nên sửa soạn các dụng cụ tắm, gội đầy đủ cho họ, sửa soạn xong liền ra ngoài giới tự tứ. Nếu làm được như thế thì tốt, nếu không thì Tỳ-kheo-ni ở đây nên tác bạch tăng thêm ngày tự tứ. Tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng ngày nay tăng không tự tứ, đến ngày mười lăm tháng không trăng mới tự tứ, tác bạch như thế.

Tác bạch rồi tăng thêm ngày tự tứ. Nếu Tỳ-kheo-ni khách đến tháng không trăng, Tỳ-kheo-ni cựu trụ nên tác bạch tăng thêm lần thứ hai. Tác bạch như sau:

- Bạch Đại tỷ tăng xin lắng nghe, nếu thời giờ của tăng đã đến xin tăng bằng lòng, ngày nay tăng không tự tứ, đến ngày mười lăm tháng có trăng sau sẽ tự tứ, (tác bạch như thế).

Nếu Tỳ-kheo-ni khách vẫn không đi, thì Tỳ-kheo-ni cựu trụ nên như pháp, như luật, bắt buộc hòa hợp tự tứ.

**THIÊN THỨ CHÍN:  
THỌ NHẬN THANH TỊNH Y BÁT, THUỐC MEN**

***Pháp thọ năm y:***

Theo luật Thập Tụng chép:

- Bạch Đại tỷ một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo ni..... Đây là y tăng-già-lê (bao nhiêu) điều, (bao nhiêu) bức dài (bao nhiêu) bức ngắn. Con từ y cắt rọc này, nay xin xả (nói ba lần), rồi thọ y thứ hai, cũng y theo như vậy. Thọ y che vai nên nói:



- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, con là Tỳ-kheo ni..... Đây là y che vai xin thọ, dài bốn khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay rưỡi. Con xin trì y che vai này (nói ba lần). Thọ y quyết-tu-la nên nói:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo ni..... Đây là y quyết-tu-la xin thọ, dài bốn khuỷu tay, rộng hai khuỷu tay rưỡi. Con xin thọ trì y quyết-tu-la này (nói ba lần).

***Pháp xả năm y:***

Nên ngược lại với pháp thọ, thưa rằng:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo-ni..... Đây là y Tăng-già-lê (bao nhiêu) điều, (bao nhiêu) bức dài (bao nhiêu) bức ngắn. Con từ y cắt rọc này, nay xin xả (nói ba lần).

Bốn y khác cũng giống như vậy, mỗi y đều nói ngược lại khi thọ, nên biết như vậy.

***Pháp thọ Ni-sư-đàn:***

Nên thưa:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo ni..... Ni-sư-đàn này là y giúp thân tôi xin thọ (nói ba lần).

Các y giúp thân khác, pháp thọ cũng giống như vậy. Lúc xả thì thưa ngược lại với pháp thọ, nên biết như vậy.

***Pháp thọ bát:***

Luật nói: Bát có hai loại: 1- Bằng đất; 2- Bằng sắt. Mầu: có hai thứ: mầu đỏ sậm và mầu đen, lớn: Đựng được ba đấu, nhỏ đựng được một thăng rưỡi. Bát như vậy nên trì, nên tịnh thí trì.

Luật Thập tụng chép:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo ni..... Bát-đa-la này đúng lượng, xin được thọ để dùng lâu dài (nói ba lần).

Pháp xả ngược lại pháp thọ, nên biết vậy.

***Pháp thọ mười sáu vật dụng:***

Luật nói: Nếu trong ngày Tỳ-kheo-ni nhận được vật dùng, nên làm pháp thọ ngay ngày đó và nên dùng. Tất cả mười sáu cái, dư nên tịnh thí, hoặc cho người khác.

Mười sáu vật gồm: Nồi lớn và nắp; nồi nhỏ cũng như vậy, bình đựng nước và nắp; bình nước tắm cũng như vậy; bốn cái chậu và thìa, hai cái nhỏ, hai cái lớn.

Pháp thọ như sau:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo ni..... vật dụng..... này là một trong mười sáu vật dụng, nay tôi xin thọ (nói ba lần).

***Pháp thọ thuốc phi thời:***

Luật nói: Cho uống tám thứ nước: nước lê, nước quả diêm-phù-đề, nước táo chua, nước mía, nước các trái cây xay mịn, nước xá-lâu-ca, nước ba-lâu-sư, nước nho. Nếu nước nho uống không say thì được tính vào nước uống phi thời. Nếu làm say người thì không nên uống. Nếu uống thì đúng như pháp mà trị. Trước phải nhận từ tay tịnh nhân, rồi đến Tỳ-kheo ni thưa như sau:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi là Tỳ-kheo ni..... vì bị bệnh..... nước phi thời..... này để uống phi thời, nay đến Đại tử xin thọ (nói ba lần).

Thọ hai thứ thuốc khác giống như thuốc bảy ngày, nên nói:

- Vì ngủ chung bảy ngày mà uống.

Thuốc suốt đời nên nói:

- Vì suốt đời ngủ chung mà uống.

Thuốc bảy ngày như sữa v.v... Thuốc suốt đời như tất cả các thứ giấm, v.v... chẳng phải là thức ăn.

***Pháp chân thật tịnh thí:***

Nên thưa:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, tôi có y dư này chưa tác tịnh, nay làm tác tịnh, con xin xả cho Đại tử, đó là chân thật tịnh thí.

Thực hành pháp chân thật tịnh thí rồi, nên hỏi thí chủ, sau đó được mặc, thuốc (thức ăn) trong bình bát và mười sáu vật dùng cũng giống như vậy.

***Pháp xoay vần tịnh thí:***

Nên thưa:

- Bạch Đại tử một lòng nhớ nghĩ, đây là y dư của tôi chưa tác tịnh, vì làm thanh tịnh nên bố thí cho Đại tử. Đây là xoay vần tịnh thí.

Người nhận tịnh thí kia nên nói:

- Đại tử! Cô có y dư này chưa tác tịnh, vì thanh tịnh nên thí cho tôi, nay tôi nhận y này. Nhận rồi nói:

- Cô bố thí y này cho ai?

Người ấy nên đáp:

- Thí cho người nào đó..... Người thọ tịnh

thí nói:

- Đại tử! Y dư chưa tác tịnh ấy của cô, vì thanh tịnh nên bố thí cho tôi, nay tôi nhận. Nhận rồi nói cô bố thí cho người nào đó....., y này người ấy đã có, cô vì người ấy khéo giữ gìn tùy nhân duyên mà lấy mặc.

Xoay vần tịnh thí rồi, hỏi, hoặc không hỏi thí chủ, cho phép tùy ý lấy mặc, thuốc trong bình bát và mười sáu vật dùng; Tác pháp cũng giống như vậy, chỉ có việc gọi tên là khác nhau.

